



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2019**

MỤC LỤC



THÔNG DIỆP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN	05
NHỮNG CON SỐ ẤN TƯỢNG NĂM 2019	06
CÁC GIẢI THƯỞNG VÀ DANH HIỆU NĂM 2019	08
CÁC DẤU ẤN TIÊU BIỂU AGRIBANK NĂM 2019	10
THÔNG TIN CHUNG VỀ AGRIBANK	12
Thông tin khái quát	14
Các hoạt động chính và mạng lưới hoạt động	16
Quá trình hình thành và phát triển	18
Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, triết lý kinh doanh	20
Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý	23
Quản lý cấp cao	24
- Hội đồng Thành viên	26
- Ban Kiểm soát	28
- Ban Điều hành	30

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019	32
Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2019	32
Một số chỉ tiêu cơ bản năm 2019	32
Lợi nhuận tăng trưởng kỷ lục	34
Nguồn vốn huy động tăng trưởng tốt	34
Mở rộng quy mô tín dụng hợp lý	35
Sản phẩm dịch vụ đa dạng	39
Nợ xấu được kiểm soát hiệu quả	41
Tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động	41
Chủ động ứng dụng công nghệ trong hoạt động	42
Hội nhập quốc tế sâu rộng	43
Quản trị doanh nghiệp an toàn, hiệu quả	45
Các hoạt động khác	46
ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN	48
Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	49
Đánh giá hoạt động của Ban Điều hành	49
HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG	50
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020	52
BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN HỢP NHẤT	56
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	58
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	61
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	62
DANH SÁCH MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH LOẠI I TRÊN TOÀN QUỐC	64
DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT	82



THÔNGIỆP

CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Thưa Quý vị,

Năm 2019, bối cảnh kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, tăng trưởng chậm lại, căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn gia tăng, kinh tế trong nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức do những hạn chế nội tại cùng với thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh phát sinh. Tuy nhiên, nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước trong việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt và thận trọng..., kinh tế Việt Nam đã đạt được thành tựu quan trọng, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, là năm thứ hai liên tiếp Việt Nam đạt và vượt 12/12 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, kinh tế vĩ mô ổn định, GDP tiếp tục tăng trưởng ở mức cao (7,02%); lạm phát được kiểm soát ở mức thấp; mặt bằng lãi suất giảm, tỷ giá ổn định, tín dụng tăng trưởng hiệu quả. Tất cả những yếu tố này đã tạo điều kiện thuận lợi cho hệ thống ngân hàng trong đó có Agribank hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019.

Với sự chủ động, nhạy bén nắm bắt thời cơ, thuận lợi, sự đồng lòng, chung sức của tập thể người lao động trong toàn hệ thống và các giải pháp đồng bộ, mạnh mẽ, năm 2019 hoạt động kinh doanh của Agribank đã có sự bứt phá ấn tượng, hoàn thành xuất sắc, toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch được giao, trở thành ngân hàng có lợi nhuận cao thứ hai trong toàn ngành ngân hàng. Đến 31/12/2019, nguồn vốn huy động từ nền kinh tế tăng trưởng tốt, tăng 13,6%; dư nợ cho vay nền kinh tế tăng trưởng hợp lý (tăng 11,7% so với cuối năm trước), đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn vay của khách hàng, đặc biệt vốn đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn với dư nợ 782.154 tỷ đồng, chiếm 69,7% tổng dư nợ cho vay của Agribank; tỷ lệ nợ xấu kiểm soát chặt chẽ, giảm về 1,46%; lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 14.117 tỷ đồng, tăng kỷ lục 92,2% so với năm trước, chỉ tiêu lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) vượt kế hoạch giao, trích lập dự phòng rủi ro đúng quy định; phát triển đa dạng sản phẩm dịch vụ; cải thiện năng suất lao động, chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập và cạnh tranh. Năm 2019, Agribank tiếp tục duy trì mạng lưới hoạt động rộng nhất với 2.229 chi nhánh và phòng giao dịch, mạng lưới ngân hàng tự động lớn nhất với 3.061 ATM, 81 CDM và 24.554 POS phục vụ cho 12,6 triệu thẻ đang hoạt động.

Là ngân hàng thương mại sở hữu 100% vốn Nhà nước, hoạt động của Agribank luôn gắn với vai trò đầu tàu thực thi chính sách tiền tệ, tín dụng của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước. Agribank cũng luôn đi đầu thực hiện chủ trương thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh, xây dựng nền nông nghiệp an toàn, phát triển bền vững, đồng thời thực hiện trách nhiệm an sinh xã hội, đóng góp cho sự phát triển và gia tăng các giá trị sống tích cực cho cộng đồng, trở thành một trong những tổ chức cung cấp dịch vụ tài chính vĩ mô lớn nhất tại Việt Nam.

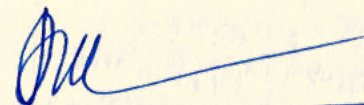
Năm 2019, Agribank tiếp tục được tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's xếp hạng Ba3, bằng với mức tín nhiệm quốc gia và là mức xếp hạng cao nhất cho các ngân hàng thương mại tại Việt Nam; được tạp chí uy tín The Asian Banker xếp hạng 142 trong danh sách 500 ngân hàng lớn nhất châu Á Thái Bình Dương về quy mô tài sản.

Với niềm tin, khát vọng đổi mới, vươn tầm khu vực và thế giới, những kết quả đạt được năm 2019 là tiền đề vững chắc và thuận lợi để Agribank giữ vững vị thế NHTM hàng đầu Việt Nam và vai trò chủ lực trên thị trường tài chính nông nghiệp, nông thôn. Năm 2020, Agribank sẽ tiếp tục chủ động tập trung nguồn lực sẵn sàng thực hiện cổ phần hóa và hoàn thành tốt phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020, đóng góp tích cực vào kết quả hoạt động chung của toàn ngành ngân hàng và thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Thay mặt Hội đồng thành viên, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới toàn thể người lao động của Agribank đã nỗ lực, cố gắng hết mình vì sự phát triển của Agribank, lời tri ân sâu sắc đến Quý khách hàng, đối tác đã luôn tin tưởng, đồng hành cùng Agribank trong suốt chặng đường đã qua.

Kính chúc Quý vị mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
THÀNH VIÊN PHỤ TRÁCH



Phạm Hoàng Đức

Lợi nhuận ở mức cao kỷ lục từ trước tới nay, đạt 13.804 tỷ đồng, tăng trưởng 124,7% so với kế hoạch năm 2019, mua lại toàn bộ nợ bán VAMC để tiếp tục xử lý, thu hồi nợ.

13.804

Dư nợ cho vay nông nghiệp nông thôn đạt 782.154 tỷ đồng, chiếm 69,7% tổng dư nợ cho vay của Agribank.

782.154

Dư nợ cho vay qua tổ vay vốn đạt 160 nghìn tỷ đồng với hơn 71 nghìn tổ vay vốn và gần 1,5 triệu tổ viên.

160

Doanh thu phí dịch vụ đạt 6.695 tỷ đồng, tăng 24,5% so với năm 2018

6.695

Tiếp tục thực hiện 8.705 phiên giao dịch phục vụ trên 800 nghìn khách hàng qua 68 điểm giao dịch lưu động bằng ô tô chuyên dùng.

8.705

**NHỮNG
ẤN TỐ
NĂM**

CON SỐ JỌNG 2019

13,5

Cung cấp trên 200 sản phẩm dịch vụ đáp ứng đa dạng nhu cầu của khách hàng. Trên 13,5 triệu khách hàng mở tài khoản và sử dụng dịch vụ.

12,6

Tổng số thẻ đang hoạt động là 12,6 triệu thẻ.

3.061

Mạng lưới 3.061 ATM và 81 CDM, chiếm 17% số lượng ATM tại Việt Nam

2.229

- Hệ thống 2.229 chi nhánh và phòng giao dịch trải rộng trong cả nước, tạo điều kiện cho người dân từ thành thị đến nông thôn, vùng sâu, vùng xa và hải đảo tiếp cận các dịch vụ tài chính và tiện ích ngân hàng.



CÁC GIẢI THƯỞNG VÀ DANH HIỆU NĂM 2019

- Top 10 Ngân hàng thương mại Việt Nam uy tín năm 2019.

- Giữ vị trí thứ Nhất trong các Ngân hàng thương mại Việt Nam trong bảng xếp hạng Top 10 VNR500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2019. Đây là lần thứ 10 Agribank được xếp hạng TOP10 VNR500 và giữ vị trí Quán quân trong hệ thống ngân hàng thương mại tại Việt Nam.

- Top 20 doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam. Bảng xếp hạng năm 2019 tiếp tục là sự ghi nhận của cơ quan nhà nước đối với các doanh nghiệp, trong đó có sự đóng góp của Agribank vào ngân sách quốc gia. Kết quả này cũng khẳng định Agribank là Top các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả nhất Việt Nam trong năm 2019.

- 02 Giải thưởng Sao Khuê 2019 dành cho hạng mục hệ thống công nghệ thông tin xuất sắc trong lĩnh vực ngân hàng đối với 02 sản phẩm Hệ thống thanh toán Kiểu hối tập trung (ARS) và Hệ thống thanh toán hóa đơn (Bill Payment). Giải thưởng Sao Khuê 2019 với tinh thần thúc đẩy xung kích chuyển đổi số, không chỉ là xu thế công nghệ, mà là sự thay đổi một cách toàn diện cả 03 yếu tố: Công nghệ, kinh doanh và con người.

- Giải thưởng thương hiệu Quốc gia (đối với 05 sản phẩm: Thẻ chip EMV, Agribank E-Mobile Banking, AgriTax, Thanh toán biên mậu qua Internet Banking, Cho vay nông nghiệp).

- 02 Giải thưởng năm 2019 do Hiệp hội ngân hàng Việt Nam trao tặng: Ngân hàng hỗ trợ đầu tư nông nghiệp công nghệ cao tiêu biểu và Ngân hàng tiêu biểu vì cộng đồng 2019. Giải thưởng nhằm tôn vinh những ngân hàng có kết quả hoạt động xuất sắc tiêu biểu trên những mặt nghiệp vụ hoặc sản phẩm, dịch vụ quan trọng, nổi bật hoặc mới, được sự quan tâm của cộng đồng ngân hàng, có đóng góp thiết thực cho sự phát triển của ngành, đáp ứng nhu cầu, đòi hỏi của khách hàng và xã hội.

- Agribank là đơn vị duy nhất trong các ngân hàng thương mại vinh dự được Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương tuyên dương, khen thưởng trao cờ Thi đua cho Tập thể Đảng bộ Agribank và tặng bằng khen cho 02 cán bộ Agribank có thành tích xuất sắc tiêu biểu qua 10 năm thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" giai đoạn 2009-2019.

- Các giải thưởng về: "Chất lượng thanh toán quốc tế xuất sắc" do ngân hàng Wells Fargo (Mỹ) trao tặng với tỷ lệ điện chính xác là 100%; "Tỷ lệ điện đạt chuẩn tự động cao" do ngân hàng The Bank of New York Mellon (Mỹ) và ngân hàng Citibank (Mỹ) trao tặng.

- Giải thưởng ngân hàng dẫn đầu về doanh số thanh toán POS do Tổ chức Thẻ quốc tế Visa/Master Card trao tặng.

- Giải thưởng ngân hàng dẫn đầu về tăng trưởng doanh số chi tiêu thẻ JCB do Tổ chức Thẻ quốc tế JCB trao tặng.

- Giải thưởng toàn cầu cho ngân hàng có tỷ lệ toàn vẹn dữ liệu cao nhất do Tổ chức Thẻ quốc tế Master Card trao tặng. Đây là giải thưởng rất uy tín, chỉ trao cho 1% các ngân hàng thành viên của Master Card trên toàn cầu có tỷ lệ tuân thủ và chính xác hệ thống cao trên mức 99%. Agribank là một trong hai ngân hàng thành viên duy nhất trên thế giới đáp ứng đủ điều kiện này.

CÁC DẤU ẤN TIÊU BIỂU NĂM 2019

01

Tạp chí The Asian Banker xếp Agribank thứ 142 trong số 500 ngân hàng có quy mô tài sản lớn nhất khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (mức tiêu xếp thứ 150)

02

Tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's lần đầu tiên công bố xếp hạng tiền gửi nội tệ dài hạn và nhà phát hành nội tệ và ngoại tệ dài hạn của Agribank ở mức Ba3 (bằng với mức tín nhiệm quốc gia và là mức xếp hạng cao nhất cho các NHTM ở Việt Nam).

03

Là năm thứ 4 liên tiếp đạt và vượt toàn bộ 9 chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu.

04

Cơ bản hoàn thành các mục tiêu phương án cơ cấu lại giai đoạn 2016 - 2020

05

Tiếp tục duy trì thị phần huy động vốn lớn nhất từ khách hàng dân cư và tổ chức kinh tế (chiếm khoảng 14,4% thị phần).

06

Tiếp tục là ngân hàng chiếm thị phần lớn nhất trong cho vay khách hàng (chiếm 13,6% thị phần).

07

Lợi nhuận ở mức cao kỷ lục từ trước tới nay.

08

Giữ vững vị thế TOP 3 ngân hàng thương mại dẫn đầu trên thị trường thẻ.

THÔNG TIN CHUNG VỀ AGRIBANK

- THÔNG TIN KHÁI QUÁT
- CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH VÀ MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG
- QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
- TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI, TRIẾT LÝ KINH DOANH
- MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ
- QUẢN LÝ CẤP CAO



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Tên bằng tiếng Việt: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.
 - Tên bằng tiếng Anh: Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development.
 - Tên viết tắt: Agribank.
 - Agribank được thành lập ngày 26/03/1988 theo Nghị định số 53/HĐBT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng với tên gọi là Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp Việt Nam. Sau đó, Ngân hàng đổi tên thành Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam theo Quyết định số 400/CT ngày 14/11/1990 của Thủ tướng Chính phủ. Theo Quyết định số 280/QĐ-NH5 ngày 15/11/1996, Ngân hàng đã đổi tên một lần nữa thành Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam như hiện nay. Ngày 30/01/2011, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã ban hành Quyết định số 214/QĐ-NHNN phê duyệt việc chuyển đổi hình thức sở hữu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.
 - Mã số doanh nghiệp: 0100686174.
 - Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2019: 30.591 tỷ đồng.
 - Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
 - Điện thoại: 84 24 38379014 - 84 24 37724401 - 84 24 38313733; 84 1900558818.
 - Fax: 84 24 38313690 - 84 24 38313709.
 - Website: www.agribank.com.vn
-

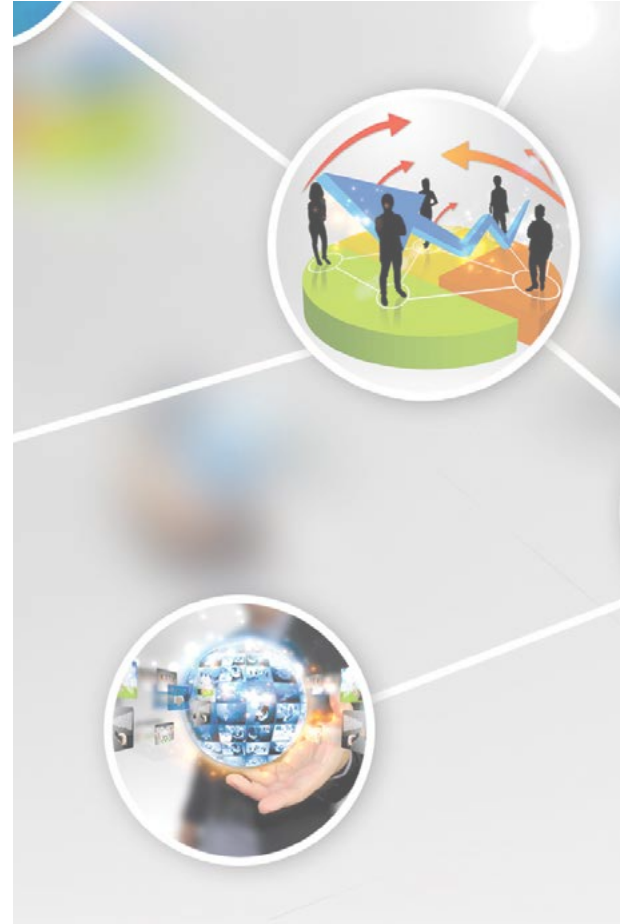




CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

VÀ MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

Các hoạt động chính: Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác; phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài; cấp tín dụng; mở tài khoản thanh toán cho khách hàng; cung ứng các phương tiện thanh toán; cung ứng các dịch vụ thanh toán; vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn; vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài; mở tài khoản; tổ chức và tham gia hệ thống thanh toán; góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng khác; tham gia đấu thầu tín phiếu Kho bạc, mua, bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ; kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ và tài sản tài chính khác; ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản; hoạt động mua nợ; các hoạt động kinh doanh khác của ngân hàng thương mại và các hoạt động kinh doanh khác được NHNN chấp thuận theo quy định của pháp luật.





Mạng lưới hoạt động: Đến 31/12/2019, Agribank là ngân hàng thương mại duy nhất có mạng lưới hoạt động và hệ thống ATM trải rộng khắp các tỉnh, thành phố, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo trong cả nước, bao gồm:

Trụ sở chính

03 Văn phòng đại diện khu vực

01 Chi nhánh tại nước ngoài

03 đơn vị sự nghiệp

05 công ty con, 01 công ty liên kết

171 Chi nhánh loại I

768 Chi nhánh loại II

1.290 Phòng giao dịch

3.061 máy ATM

68 Ngân hàng Lưu động

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Giai đoạn 1988-1995

1988: Thành lập ngày 26/3/1988 với tên gọi Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp Việt Nam.
1990: Đổi tên thành Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam.
1995: Thành lập Ngân hàng phục vụ người nghèo, nay là Ngân hàng Chính sách xã hội, tách ra từ Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam.

Giai đoạn 1996-2003

1996: Đổi tên thành Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.
2003: Được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới.
Triển khai hiện đại hóa hệ thống thanh toán và kế toán khách hàng (IPCAS) tại các chi nhánh của Agribank.

Giai đoạn 2005-2007

2005: Mở Văn phòng đại diện nước ngoài đầu tiên tại Campuchia.
2006: Đạt Giải thưởng Sao Vàng đất Việt.
2007: Được Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) xếp hạng là Doanh nghiệp số 1 Việt Nam.

Giai đoạn 2008-2009

2008: Kỷ niệm 20 năm thành lập.
Được trao tặng Huân chương Độc lập hạng Nhì.
Đảm nhận chức Chủ tịch Hiệp hội Tín dụng Nông nghiệp và Nông thôn Châu Á - Thái Bình Dương (APRACA).
Đạt Top 10 Giải thưởng Sao Vàng đất Việt.
2009: Vinh dự được đón Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam tới thăm và làm việc.
Là ngân hàng đầu tiên lần thứ 2 liên tiếp đạt Giải thưởng Top 10 Sao Vàng đất Việt.
Khai trương hệ thống IPCAS II, kết nối trực tuyến toàn bộ 2.300 chi nhánh và phòng giao dịch trên toàn hệ thống.

Giai đoạn 2010-2012

2010: Top 10 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (Bảng xếp hạng VNR500).
2011: Chuyển đổi hoạt động sang mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.
2012: Là Ngân hàng thương mại có quy mô tổng tài sản lớn nhất Việt Nam.
Top 10 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (Bảng xếp hạng VNR500);
Doanh nghiệp tiêu biểu ASFAN; Thương hiệu nổi tiếng ASEAN;
Ngân hàng có chất lượng thanh toán cao;
Ngân hàng thương mại thanh toán hàng đầu Việt Nam.

2013: Kỷ niệm 25 năm ngày thành lập.

Được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba về thành tích xuất sắc phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn và nông dân trong thời kỳ đổi mới.

2014: Thay đổi hệ thống nhận diện thương hiệu.

Là Ngân hàng Thương mại duy nhất lần thứ 5 liên tiếp thuộc Top 10 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (Bảng xếp hạng VNR500). Tổ chức xếp hạng quốc tế Fitch Ratings nâng xếp hạng tín nhiệm của Agribank lên B+.

Giai đoạn
2013-2014

2015: Triển khai thành công Đề án Tái cơ cấu đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt.

Thành lập Trung tâm Vốn Agribank nhằm nâng cao tính tập trung, chuyên nghiệp và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh Vốn và Ngoại tệ.

Ra mắt hệ thống phát hành và thanh toán thẻ CHIP theo chuẩn EMV đem lại nhiều tiện ích và an toàn hơn cho chủ thẻ Agribank.

Năm 2015

2016: Tổng Tài sản cán mốc trên 01 triệu tỷ đồng.

Là ngân hàng đứng đầu hệ thống ngân hàng theo Bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

Năm đầu tiên thực hiện Đề án chiến lược kinh doanh giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030, Đề án chiến lược phát triển sản phẩm dịch vụ giai đoạn 2016-2020.

Top 20 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam.

Năm 2016

2017: Tổ chức xếp hạng quốc tế Fitch Ratings nâng mức triển vọng của Agribank từ "Ổn định" lên "Tích cực" với đánh giá xếp hạng Nhà phát hành nợ dài hạn ở mức "B+".

Giữ vững vị trí Top 3 ngân hàng thương mại dẫn đầu thị trường thẻ.

Đứng thứ 6 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất và thứ nhất trong các Ngân hàng thương mại tại Việt Nam theo Bảng xếp hạng VNR500.

Top 20 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam.

Năm 2017

2018: Kỷ niệm 30 năm thành lập. Được trao tặng Huân chương lao động hạng Nhất.

Năm thứ 6 liên tiếp đạt Top10 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (Bảng xếp hạng VNR500).

2019: Lợi nhuận đạt mức cao kỷ lục trong 31 năm hoạt động.

Tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's lần đầu tiên công bố xếp hạng liên gửi nội tệ dài hạn và nhà phát hành nội tệ và ngoại tệ dài hạn của Agribank ở mức Ba3 (bằng với mức tín nhiệm quốc gia và là mức xếp hạng cao nhất cho các NHTM ở Việt Nam).

Giai đoạn
2018-2019

TẦM NHÌN

Là Ngân hàng hiện đại lớn nhất Việt Nam, hoạt động theo phương châm tăng trưởng "An toàn - Hiệu quả - Bền vững" đủ sức cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Trung thực, Kỹ cương, Sáng tạo, Chất lượng, Hiệu quả.

TẦM NHÌN
SỨ MỆH
GIÁ TRỊ CỐT LÕI
TRIẾT LÝ KINH DOANH



NHÌN MỆNH CỐT LÕI KINH DOANH

SỬ MỆNH

Agribank là Ngân hàng Thương mại Nhà nước hàng đầu Việt Nam, giữ vai trò chủ chốt đối với nền kinh tế đất nước đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam.

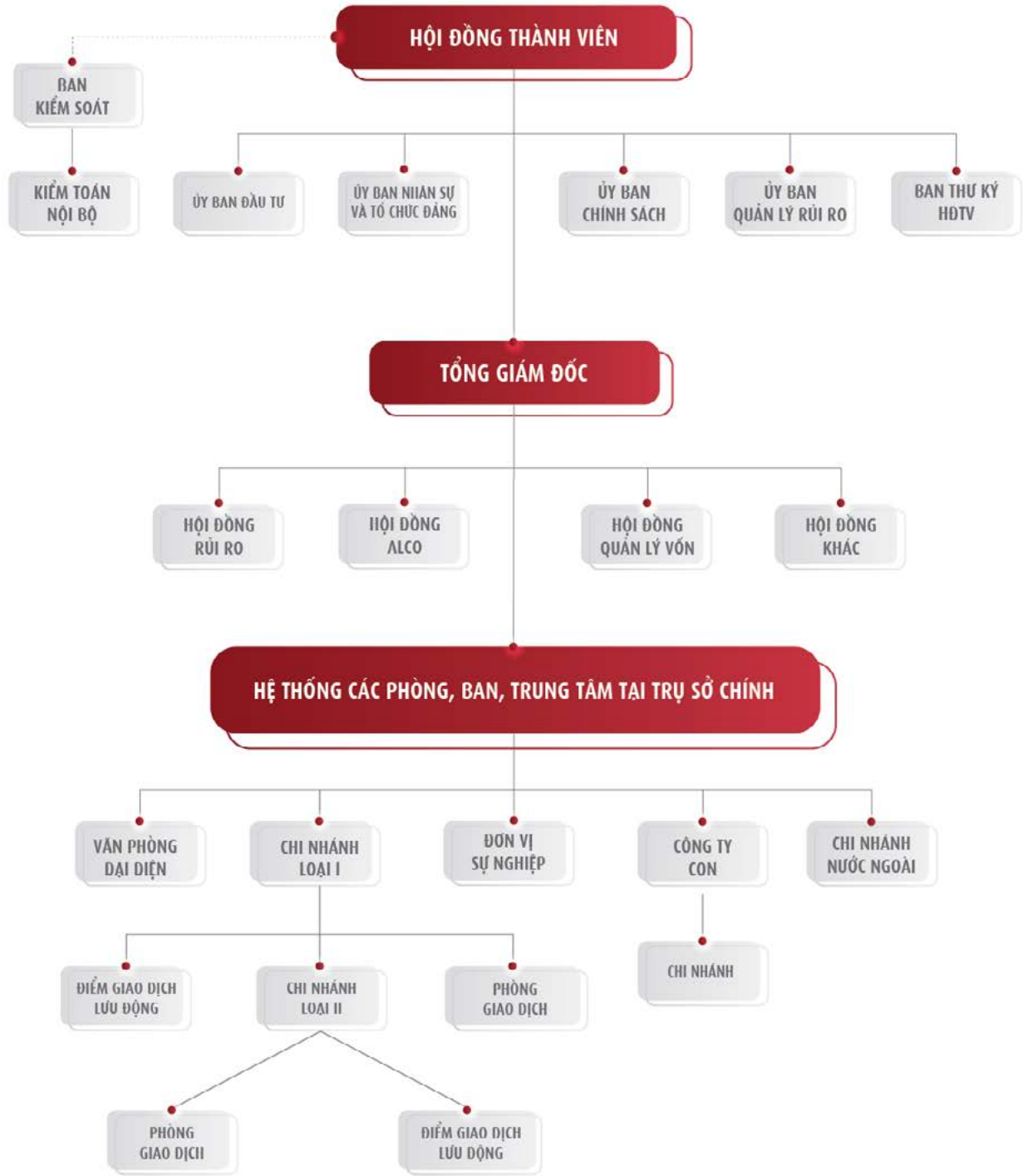
TRIẾT LÝ KINH DOANH

Mang phồn thịnh đến khách hàng.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



QUẢN LÝ CẤP CAO

- HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
- BAN KIỂM SOÁT
- BAN ĐIỀU HÀNH
- KẾ TOÁN TRƯỞNG





HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



ÔNG TRỊNH NGỌC KHÁNH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1959
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Luật, Thạc sĩ Kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1993
Giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank từ 06/06/2014,
nghỉ hưu từ 01/11/2019



ÔNG PHẠM HOÀNG ĐỨC
PHỤ TRÁCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN (TỪ 01/11/2019)

Sinh năm: 1961
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán quốc tế,
Sau Đại học về Khoa học chính sách
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ
06/06/2014.



ÔNG TIẾT VĂN THÀNH
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN KIỂM TỐNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1962
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên kiêm
Quyền Tổng Giám đốc Agribank từ 06/06/2014;
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên kiêm
Tổng Giám đốc từ 09/02/2015.



ÔNG NGUYỄN MINH TRÍ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1963
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 22/10/2012.



ÔNG NGUYỄN VIỆT MẠNH
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1962
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 06/06/2014.



ÔNG NGUYỄN VĂN MINH
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1962
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 06/06/2014.



ÔNG HỒ VĂN SƠN
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1962
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Quốc tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 29/07/2016.



BÀ NGUYỄN TUYẾT DƯƠNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1968
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Luật
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2019
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 01/01/2019.

BAN KIỂM SOÁT



ÔNG TRẦN TRỌNG DƯỠNG
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Sinh năm: 1964
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát từ 10/08/2017.



ÔNG NGUYỄN BÁCH DƯƠNG
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Sinh năm: 1962
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ 01/10/2014.



ÔNG BÙI HỒNG QUẢNG
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Sinh năm: 1970
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1994
Giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ 01/10/2014.



ÔNG HOÀNG VĂN THẮNG
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Sinh năm: 1966
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014
Giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ 01/10/2014.



BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG TIẾT VĂN THÀNH TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1962
 Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
 Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
 Giữ chức vụ Quyền Tổng giám đốc từ 06/06/2014 và
 Tổng Giám đốc từ 09/02/2015.



BÀ NGUYỄN THỊ PHƯƠNG PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1968
 Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
 Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1992
 Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 06/06/2014.



ÔNG NGUYỄN MINH PHƯƠNG PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1968
 Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
 Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
 Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 01/10/2014.



ÔNG NGUYỄN HẢI LONG PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1974
 Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kinh tế
 Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1997
 Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 02/10/2014.



ÔNG PHẠM TOÀN VƯỢNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1976
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1999
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 10/06/2015.



ÔNG TRƯƠNG NGỌC ANH
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1960
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 10/06/2015.



ÔNG TÔ ĐÌNH TÔN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1963
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1996
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 29/07/2016.



ÔNG PHẠM ĐỨC TUẤN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1969
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1992
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 29/07/2016.



ÔNG LÊ XUÂN TRUNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1970
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1994
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 10/08/2017.



ÔNG TRẦN VĂN DỰ
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1964
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 10/08/2017.

KẾ TOÁN TRƯỞNG



ÔNG PHÙNG VĂN HƯNG QUANG

Sinh năm: 1965
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Kế toán trưởng từ 01/10/2014.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019

Là NHTM lớn của Việt Nam trên mọi phương diện, trong suốt 31 năm phát triển Agribank không ngừng nỗ lực bền bỉ vừa làm tròn nhiệm vụ chính trị của NHTM được Đảng, Chính phủ tin tưởng giao, vừa kinh doanh an toàn, hiệu quả, không ngừng khẳng định vai trò chủ lực trên thị trường tài chính nông nghiệp, nông thôn, cùng niềm tin, khát vọng Đổi mới vươn tầm khu vực và thế giới khi Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng.

Xuyên suốt 31 năm xây dựng và phát triển, Agribank luôn khẳng định vị thế, vai trò của một trong những NHTM hàng đầu Việt Nam trong việc thực thi chính sách tiền tệ, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng, luôn đồng hành cùng sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, có nhiều đóng góp tích cực thúc đẩy quá trình tái cơ cấu nền kinh tế, xây dựng nông thôn mới và an sinh xã hội.

Đến nay, Agribank là NHTM duy nhất Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, đang trong quá trình chuẩn bị cổ phần hóa theo chỉ đạo của Chính phủ và NHNN. Agribank có gần 2.299 chi nhánh, phòng giao dịch có mặt khắp mọi vùng, miền, là NHTM duy nhất có mặt tại 9/13 huyện đảo, có gần 40.000 cán bộ, người lao động. Đến 31/12/2019, tổng tài sản đạt trên 1,45 triệu tỷ đồng; Nguồn vốn đạt trên 1,34 triệu tỷ đồng; Tổng dư nợ và đầu tư đạt trên 1,3 triệu tỷ đồng, trong đó cho vay nền kinh tế đạt trên 1,12 triệu tỷ đồng. Dư nợ trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn luôn chiếm tỷ trọng gần 70% tổng dư nợ. Vốn tín dụng Agribank chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dư nợ gần 2 triệu tỷ đồng lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tại Việt Nam hiện nay.

1. TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2019

Năm 2019, trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại, thị trường tài chính tiền tệ biến động khó lường, NHNN đã điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt và thận trọng, phối hợp đồng bộ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác góp phần hoàn thành toàn diện các mục tiêu: GDP đạt 7,02%, vượt mục tiêu kế hoạch (6,6-6,8%) thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao hàng đầu khu vực, thế giới; lạm phát bình quân tăng 2,79%, thấp nhất trong 3 năm qua;

ổn định và giảm mặt bằng lãi suất, dự trữ ngoại hối tăng cao; tăng trưởng tín dụng hiệu quả (13,7%), tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; tỷ lệ nợ xấu 1,89%, dưới mục tiêu 2%; triển khai mạnh mẽ giải pháp tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn, góp phần hạn chế tín dụng đen; khuôn khổ pháp lý về tiền tệ và hoạt động ngân hàng tiếp tục được hoàn thiện, tạo sự đồng bộ, hiệu quả, khả thi, đảm bảo ổn định, an toàn, lành mạnh thị trường tài chính tiền tệ ngân hàng, đồng thời cũng kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài xử lý hiệu quả nợ xấu và đẩy mạnh quá trình tái cơ cấu.

Bên cạnh những thuận lợi, trong năm 2019 khu vực nông nghiệp còn bị ảnh hưởng do bệnh dịch tả lợn châu Phi và nắng nóng, hạn hán; giá cả nhiều nông sản giảm mạnh; thị trường xuất khẩu nhiều mặt hàng chủ lực gặp khó khăn. Việc nâng cao năng lực tài chính, tăng vốn điều lệ của NHTM Nhà nước gặp nhiều vướng mắc, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của các NHTM trong đó có Agribank.

Dưới sự chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của Chính phủ, NHNN, các cơ quan, bộ ngành trung ương và địa phương, Agribank đã đạt nhiều kết quả ấn tượng, góp phần tích cực vào kết quả chung của ngành ngân hàng và nền kinh tế.

2. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN NĂM 2019

Năm 2019 là năm bản lề, đóng vai trò quan trọng cho việc hoàn thành các nhiệm vụ đặt ra trong năm 2020 và cho cả giai đoạn tái cơ cấu 2016-2020. Ngay từ đầu năm, Agribank đã bám sát định hướng, chỉ đạo của Chính phủ và NHNN, quyết liệt chỉ đạo các đơn vị trong toàn hệ thống triển khai đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp kinh doanh. Kết quả, Agribank đã hoàn thành toàn diện kế hoạch năm 2019, hoạt động kinh doanh tiếp tục tăng cao về hiệu quả gắn với mở rộng quy mô hợp lý, cơ bản hoàn thành mục tiêu phương án cơ cấu lại giai đoạn 2016-2020 và sẵn sàng cho công tác cổ phần hóa, cụ thể:

Đơn vị: tỷ đồng, %

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	So với kế hoạch
1	Tổng Tài sản	Tối thiểu đạt 1.410.000 (tăng 10%-13%)	1.451.426 Tăng 169.829 (+13%)	133%
2	Vốn huy động thị trường 1	Tối thiểu 1.305.917 (tăng từ 10%-13%)	1.347.382 Tăng 161.094 (+13,6%)	135,8%
3	Dư nợ cho vay nền kinh tế	Tối thiểu 1.105.238 (tăng từ 10%-12%)	1.121.900 Tăng 117.328 (+11%)	116,6%
4	Tỷ trọng cho vay nông nghiệp nông thôn	Từ 65%-70%	69,7%	Đạt
5	Tỷ lệ nợ xấu	<2%	1,46%	Đạt
6	Thu nợ sau xử lý	Tối thiểu 12.000	12.268	102,2%
7	Thu dịch vụ	6.185 (tăng từ 15%-17%)	6.695 Tăng 1.317 (+24,5%)	108,3%
8	Lợi nhuận trước thuế	11.000	13.804	124,7%
9	Các tỷ lệ an toàn	Tuân thủ quy định	Tuân thủ quy định	Đạt

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng lẻ đã kiểm toán năm 2019 và báo cáo tổng kết hoạt động của ngân hàng năm 2019)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017 (trình bày lại)	31/12/2018	31/12/2019
Vốn chủ sở hữu	42.508	44.325	48.459	58.181	69.242
Vốn điều lệ	29.004	29.126	30.354	30.473	30.591
Tổng Tài sản	874.807	1.002.463	1.152.487	1.282.449	1.452.381
Cho vay khách hàng	630.479	749.091	880.396	1.006.442	1.123.403
Tiền gửi khách hàng	763.361	866.084	1.007.694	1.103.607	1.269.373

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán các năm 2015-2019)



(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán các năm 2015-2019)

3. LỢI NHUẬN TĂNG TRƯỞNG KỶ LỤC

Ngay từ đầu năm 2019, Agribank nghiêm túc, tiên phong thực thi chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về tiền tệ, ngân hàng, nhất là chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi để khách hàng tiếp cận vốn, sản phẩm dịch vụ.

Năm 2019 và các năm tiếp theo, Agribank xác định tiếp tục triển khai thành công tái cơ cấu giai đoạn 2, Đề án chiến lược

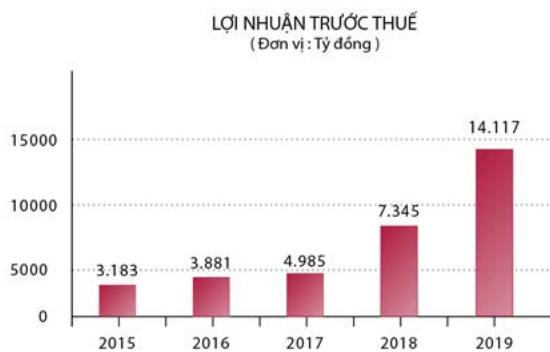
phát triển đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án công nghệ thông tin, tạo nền tảng kỹ thuật quan trọng cho phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử và yêu cầu của công tác quản trị rủi ro; triển khai thực hiện theo lộ trình đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN tại Thông tư 13, Thông tư 41, từng bước hướng tới áp dụng các chuẩn mực an toàn theo Basel II; nâng cao năng lực tài chính, năng suất lao động, hướng tới mục tiêu hoạt động hiệu quả để cổ phần hóa thành công.

Hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp vốn nhiều rủi ro, có tỷ suất sinh lời thấp, trong khi vừa đảm nhiệm vai trò của một ngân hàng thực thi chính sách, Agribank vẫn có sự bứt phá về lợi nhuận. Bằng những con số và kết quả kinh doanh khả quan trong năm, Agribank đã cán đích lợi nhuận Agribank đạt tối thiểu 10.000 tỷ đồng trong năm 2019. Lợi nhuận trước thuế của ngân hàng năm 2019 đạt mức tăng trưởng cao nhất trong 31 năm hoạt động ở con số 13.804 tỷ đồng, đạt 124,7% so với kế hoạch được giao, tăng trưởng 82,8% so với năm 2018. Đây là sự bứt phá kỷ lục của Agribank kể từ khi thành lập, 2 năm liền trước đó, năm 2018 lợi nhuận trước thuế của Agribank đạt 7.552 tỷ đồng, năm 2017 đạt 4.729 tỷ đồng. Tiếp nối đà tăng trưởng, năm 2020, hướng đến mục tiêu lợi nhuận 14.000 tỷ đồng, thể hiện quyết tâm của Agribank không ngừng củng cố nền tảng vững chắc sẵn sàng tiến tới cổ phần hóa.

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019
Lợi nhuận trước thuế	3.183	3.881	4.985	7.345	14.117
Lợi nhuận sau thuế	2.373	2.990	3.931	5.770	11.248

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán các năm 2015-2019)

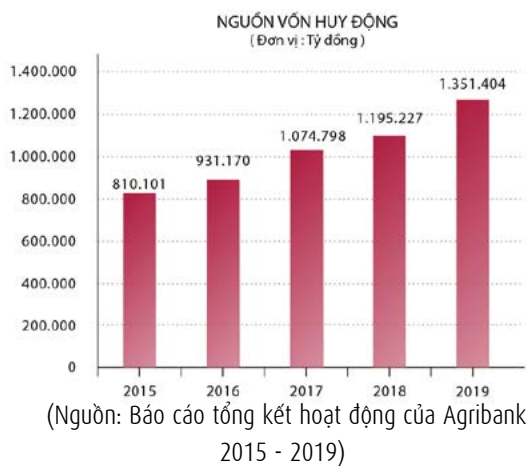


(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán các năm 2015-2019)

4. NGUỒN VỐN HUY ĐỘNG TĂNG TRƯỞNG TỐT, ĐẢM BẢO THANH KHOẢN VÀ CÁC TỶ LỆ AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG

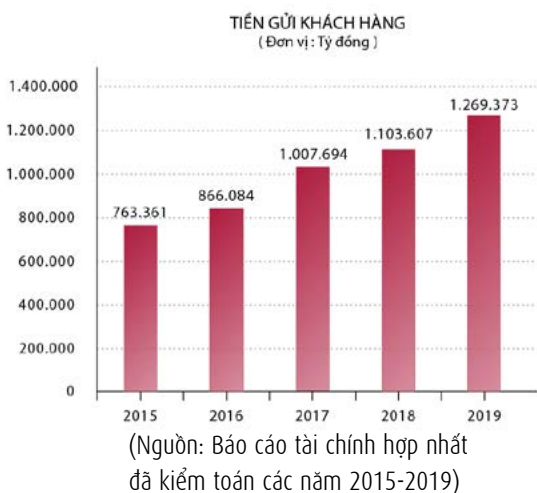
Năm 2019, trước một số thách thức về huy động vốn (chính sách mới về tiền gửi của Kho bạc Nhà nước, giảm lãi suất huy động tại các kỳ hạn dưới 6 tháng, Bảo hiểm xã hội), Agribank đã chủ động triển khai nhiều giải pháp linh hoạt trong công tác huy động vốn như: (i) Đẩy mạnh công tác huy động vốn để đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu tăng trưởng tín dụng; (ii) Đa dạng hóa sản phẩm huy động vốn, gia tăng lợi ích và tính hấp dẫn thu hút khách hàng nhằm tăng trưởng nguồn vốn huy động thông qua triển khai chương trình tiết kiệm dự thưởng và phát hành thành công gần 5.000 tỷ đồng trái phiếu dài hạn ra công chúng khẳng định vị thế và uy tín của Agribank. Nhờ vậy, vốn huy động của Agribank tăng trưởng đạt kế hoạch, đáp

ứng đủ, kịp thời đáp ứng nhu cầu khách hàng, an toàn thanh khoản và bảo đảm các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN.



Đến 31/12/2019, tổng nguồn vốn đạt 1.351.404 tỷ đồng, trong đó vốn huy động từ nền kinh tế đạt 1.347.382 tỷ đồng, tăng trưởng 13,6% (+161.094 tỷ đồng), đạt 135,8% kế hoạch năm 2019 (mục tiêu tăng từ 10-13%). Vốn huy động nội tệ đạt 1.332.638 tỷ đồng, tăng 13,8%, chiếm 98,9% tổng vốn huy động từ nền kinh tế. Nguồn vốn huy động từ dân cư tăng trưởng ổn định, đạt 1.065.285 tỷ đồng, tăng 14,2%, chiếm tỷ trọng 79,1% vốn huy động từ nền kinh tế. Agribank tiếp tục duy trì thị phần huy động vốn lớn nhất từ khách hàng dân cư và tổ chức kinh tế (chiếm khoảng 14,4% thị phần).

Lãi suất huy động, phí điều hòa vốn nội bộ được điều hành chủ động, linh hoạt theo diễn biến thị trường và tuân thủ quy định về lãi suất của NHNN. Năm 2019, Agribank tiếp tục duy trì mặt bằng lãi suất huy động ở mức thấp, phù hợp với mức lãi suất của các NHTM lớn để vừa đảm bảo khả năng cạnh tranh trong huy động vốn, vừa có điều kiện giảm lãi suất cho vay theo định hướng của Chính phủ, NHNN nhằm thúc đẩy phát triển kinh doanh và đảm bảo hiệu quả kinh doanh của Agribank.



5. MỞ RỘNG QUY MÔ TÍN DỤNG HỢP LÝ GẮN VỚI ĐẢM BẢO CÁC TỶ LỆ AN TOÀN HOẠT ĐỘNG, ĐÁP ỨNG KỊP THỜI NHU CẦU VỐN VAY CỦA NỀN KINH TẾ ĐẶC BIỆT TRONG NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN VÀ CÁC LĨNH VỰC ƯU TIÊN CỦA CHÍNH PHỦ

Trên cơ sở chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2019 được giao và khả năng tuân thủ tỷ lệ an toàn vốn, Agribank đã điều hành tăng trưởng tín dụng tập trung vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên theo chỉ đạo của Chính phủ và duy trì tỷ lệ dư nợ cho vay nông nghiệp, nông thôn khoảng 65-70%; kiểm soát chặt chẽ việc cấp tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao như đầu tư, kinh doanh bất động sản, chứng khoán, BOT, BT giao thông, tiêu dùng; bổ sung, hoàn thiện quy chế cho vay đối với khách hàng; chủ động triển khai các biện pháp tăng vốn tự có (phát hành thành công 5.000 tỷ đồng trái phiếu, đề xuất tăng vốn điều lệ từ ngân sách Nhà nước...) và cơ cấu lại tài sản Có rủi ro để đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu cho tăng trưởng tín dụng; tiếp tục cho vay các chương trình tín dụng chính sách theo chỉ đạo của Chính phủ và NHNN; Phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội như Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và một số tổ chức chính trị - xã hội khác để đưa vốn đến tận người dân một cách hiệu quả nhất, đẩy mạnh cho vay qua tổ nhóm giúp hàng triệu hộ nông dân khu vực nông thôn được tiếp cận và sử dụng hiệu quả nguồn vốn vay ngân hàng; triển khai gói sản phẩm tín dụng tiêu dùng quy mô 5.000 tỷ đồng góp phần hạn chế tín dụng đen; gói sản phẩm đối với tập đoàn, tổng công ty nhằm bán chéo sản phẩm và cải thiện cơ cấu tín dụng...

Đến 31/12/2019, tổng dư nợ và đầu tư đạt 1.325.463 tỷ đồng, trong đó cho vay nền kinh tế đạt 1.121.900 tỷ đồng, tăng 117.208 tỷ đồng (+11,7%) so với đầu năm, đạt 116,7% kế hoạch (tăng 10-12%), tiếp tục là ngân hàng chiếm thị phần lớn nhất trong cho vay khách hàng (13,6%). Dư nợ cho vay nông nghiệp, nông thôn đạt 782.154 tỷ đồng, chiếm 69,7% tổng dư nợ cho vay của Agribank. Doanh số cho vay gói tín dụng tiêu dùng đạt 7.457 tỷ đồng với 193 nghìn hộ gia đình, cá nhân được bổ sung vốn phục vụ nhu cầu hợp pháp và cấp thiết (nộp học phí, mua thuốc chữa bệnh, cho vay hỗ trợ khách hàng khó khăn lúc giáp hạt...), góp phần hạn chế tín dụng đen.



(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán 2015 - 2019)

Tín dụng tăng trưởng ngay từ đầu năm, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khắc phục hậu quả của thiên tai, dịch bệnh, khôi phục và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong nông nghiệp, nông thôn. Tốc độ tăng trưởng tín dụng được kiểm soát tốt, phù hợp với khả năng quản lý và cơ cấu kỳ hạn nguồn vốn, tuân thủ tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu 9% theo quy định. Năm 2019, Agribank đã 02 lần giảm lãi suất cho vay đối với 05 lĩnh vực ưu tiên dưới trần lãi suất quy định của NHNN (6%), hướng dòng vốn vào đối tượng sản xuất kinh doanh, tăng trưởng tín dụng xanh, năng lượng sạch, ứng dụng công nghệ cao. Agribank đã thực hiện tốt nhiệm vụ là một ngân hàng thương mại Nhà nước hàng đầu có khả năng điều tiết thị trường, giữ vai trò chủ lực trong tín dụng nông nghiệp, nông thôn tại Việt Nam.

Tiếp tục khẳng định vai trò chủ lực trên thị trường tài chính nông thôn

Đứng trước khó khăn của những ngày đầu thành lập, Agribank nhận thấy tiềm năng của thị trường tín dụng nông thôn, đã xác định lối đi riêng gắn bó với sản xuất nông nghiệp và nông dân, mạnh dạn chuyển hướng kinh doanh, đổi mới cơ cấu đầu tư vốn, từ quốc doanh là chủ yếu sang tập trung vào các hộ sản xuất với phương châm “nông thôn là thị trường, nông nghiệp là đối tượng cho vay, nông dân là khách hàng chính”. Khẳng định sự kiên định của một thương hiệu gắn với sứ mệnh nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nguồn vốn Agribank chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dư nợ gần 2 triệu tỷ đồng đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tại Việt Nam.

Agribank luôn phát huy vai trò tiên phong, dẫn dắt hệ thống các tổ chức tín dụng thực thi nghiêm túc, có hiệu quả chính sách tiền tệ quốc gia và các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về tiền tệ, ngân hàng, nhất là chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Agribank tiên phong, chủ lực triển khai hiệu quả 07 chương trình tín dụng chính sách (Cho vay theo chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Cho vay theo chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp; Cho vay ưu đãi lãi suất theo chương trình hỗ trợ huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP; Cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết 02/NQ-CP; Cho vay tái canh cà phê; Cho vay chính sách phát triển thủy sản; Tín dụng ưu đãi phục vụ “Nông nghiệp sạch”) và 02 Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

Trong năm 2019, Agribank 2 lần chủ động giảm lãi suất cho vay đối với khách hàng và các lĩnh vực ưu tiên, các chương trình tín dụng chính sách. Hiện nay lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên của Agribank thấp hơn trần quy định của NHNN, góp phần tạo những bước bứt phá trong tái cơ cấu nền nông nghiệp Việt Nam. Từ đầu năm 2019, Agribank

đã cho vay hỗ trợ thu mua lúa gạo doanh số đạt trên 7.000 tỷ đồng, chiếm 40% doanh số cho vay của toàn ngành; cho vay ngành chăn nuôi lợn gần 21.000 tỷ đồng, hỗ trợ người chăn nuôi lợn bị thiệt hại do dịch tả lợn châu Phi. Riêng cho vay xây dựng nông thôn mới, Agribank đã triển khai đến 100% số xã trên cả nước, có đóng góp rất tích cực đối với thành công vượt bậc của thành quả xây dựng nông thôn mới nước ta khi 54% số xã và 110 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, hoàn thành trước thời hạn gần 2 năm.

Trên hành trình đó, sự đóng góp của Agribank với vai trò chủ lực trên thị trường vốn và tín dụng cho nông nghiệp, nông thôn, nông dân có ý nghĩa kinh tế, chính trị và xã hội sâu sắc. Hoạt động của Agribank thực sự gắn với làng bản, xóm thôn và gần gũi với bà con nông dân. Từ đồng vốn của Agribank, nông nghiệp và nông thôn được khởi sắc nhờ phá thế độc canh, chuyển dịch cơ cấu và nông dân - những người bạn đồng hành của Agribank ngày càng trưởng thành, biết tự vượt lên nghèo đói và vươn tới làm giàu ngay trên mảnh đất quê hương. Vốn cho vay của Agribank đã tạo thêm nghề mới, khôi phục các làng nghề truyền thống, góp phần chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, nông thôn theo hướng phát triển hàng hóa, công nghiệp, dịch vụ... Agribank đã trở thành người bạn đồng hành thân thiết, hỗ trợ vốn đặc lực cho hộ nông dân vươn lên trong sản xuất, kinh doanh, tạo nên những thành tựu nổi bật về sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.



Agribank luôn kiên định mục tiêu vì sự nghiệp phát triển “Tam nông”

Triển khai hiệu quả chương trình tín dụng chính sách

Agribank ưu tiên nguồn vốn tập trung phát triển sản xuất kinh doanh, triển khai hiệu quả 07 chương trình tín dụng chính sách và 02 chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, hướng dòng tín dụng vào lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên; tạo thuận lợi, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận vốn vay và sử dụng sản phẩm dịch vụ ngân hàng, thúc đẩy thanh toán phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc tiếp cận dịch vụ ngân hàng,

góp phần phát triển thanh toán không dùng tiền mặt; quyết liệt thực hiện tái cơ cấu ngân hàng gắn với xử lý nợ xấu, sẵn sàng cho lộ trình cổ phần hóa theo chỉ đạo của Chính phủ và NHNN; giảm thiểu thủ tục hành chính với mục đích tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; tích cực cùng NHNN thực hiện các chương trình truyền thông giáo dục tài chính để góp phần thực hiện Đề án tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính và giảm tín dụng đen, thực hiện Chiến lược quốc gia về tài chính toàn diện.



Agribank đang hướng dẫn khách hàng thực hiện thủ tục vay vốn

Chương trình tín dụng tiêu dùng đối với khách hàng cá nhân và hộ gia đình, góp phần đẩy lùi tín dụng đen

Khẳng định quyết tâm cùng Chính phủ, NHNN về việc triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp tăng cường khả năng tiếp cận vốn cho mọi người dân để góp phần đẩy lùi tín dụng đen, trong năm Agribank ưu tiên dành nguồn vốn tối thiểu 5.000 tỷ đồng trong cơ cấu tín dụng để cho vay đáp ứng nhanh nhất nhu cầu vốn đột xuất của người dân tại khu vực nông nghiệp, nông thôn, kể cả vùng sâu, vùng xa, khu vực kinh tế khó khăn...

Theo gói vay này, hạn mức mỗi món vay không quá 30 triệu đồng phục vụ các mục đích tiêu dùng hợp pháp, cấp thiết của khách hàng cá nhân, hộ gia đình như chi phí học tập, khám chữa bệnh, mua đồ dùng, trang thiết bị gia đình... áp dụng lãi suất hợp lý với thời gian xét duyệt và giải ngân ngay trong ngày. Với hạn mức vay vốn được Agribank cung cấp sẵn, khi có nhu cầu, khách hàng trên địa bàn nông thôn hoàn toàn có thể rút tiền nhanh chóng. Các trường hợp có nhu cầu vay vốn trên 30 triệu đồng, Agribank vẫn áp dụng triển khai với các gói tín dụng phù hợp.

Ngay sau khi ban hành chương trình tín dụng tiêu dùng đối với khách hàng cá nhân, hộ gia đình, Agribank đã chỉ đạo đến toàn hệ thống cử cán bộ bám sát địa bàn, nắm bắt nhu cầu vốn của khách hàng, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương, các

tổ chức hội... để phổ biến kịp thời, giúp người dân nắm bắt đầy đủ chính sách tín dụng của ngân hàng. Theo đó, Agribank triển khai đầy đủ các sản phẩm tín dụng qua hơn 2.200 điểm giao dịch, đẩy mạnh cho vay qua các tổ vay vốn, chủ động đăng ký với chính quyền địa phương để mở rộng phạm vi hoạt động của Điểm giao dịch lưu động bằng ô tô chuyên dùng ở các huyện, vùng sâu, vùng xa - nơi điều kiện đi lại của người dân còn gặp nhiều khó khăn.

Sau một năm triển khai, đến 31/12/2019 chương trình đã đạt được những kết quả cụ thể: doanh số cho vay lũy kế từ đầu năm đạt 7.457 tỷ đồng, dư nợ 2.334 tỷ đồng, số khách hàng còn dư nợ gần 115 nghìn khách hàng. Nhằm đẩy mạnh hiệu quả chương trình này, Agribank cũng tăng cường kiểm soát chặt chẽ hoạt động cho vay, rà soát, đối chiếu các khoản vay; nghiêm cấm cán bộ cấu kết, tiếp tay cho các đối tượng hoạt động tín dụng đen, cho vay nặng lãi. Agribank phối hợp cơ quan công an, chính quyền các cấp đấu tranh, ngăn chặn ảnh hưởng của tín dụng đen đối với tín dụng ngân hàng trên địa bàn. Đối với các trường hợp vi phạm, buông lỏng quản lý, giám sát, Agribank kiên quyết xử lý.

Agribank tiếp tục gắn kết chặt chẽ với các Bộ, Ngành, Trung ương và địa phương, các cơ quan thông tấn báo chí triển khai đồng bộ nhiều giải pháp truyền thông, đẩy mạnh giáo dục về tài chính cộng đồng và ưu tiên nguồn vốn đáng kể để đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn. Agribank đồng hành cùng nhiều chương trình giáo dục về tài chính nâng cao nhận thức của người dân về các sản phẩm dịch vụ ngân hàng như: “Tiền khéo tiền khôn”, “Đồng tiền thông thái” được phát sóng trên các kênh truyền hình Trung ương (VTV1, VTV3)... Qua đó, người dân đã đến gần hơn với các dịch vụ ngân hàng, hiểu rõ hơn về các sản phẩm dịch vụ của Agribank cũng như các cơ chế, chính sách của Agribank giúp người dân lựa chọn ngân hàng là kênh giao dịch, thanh toán chủ yếu.

Tăng cường khả năng tiếp cận vốn vay để nâng cao khả năng sử dụng vốn tại khu vực nông thôn

Để đẩy mạnh hiệu quả cho vay trên địa bàn nông nghiệp nông thôn, Agribank đã triển khai ký kết Thỏa thuận hợp tác liên ngành với Hội nông dân Việt Nam và Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam triển khai thực hiện mô hình cho vay qua tổ vay vốn, giúp người dân tiếp cận được đồng vốn dễ dàng hơn, nâng cao hiệu quả đồng vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đến 31/12/2019, dư nợ cho vay qua tổ vay vốn và dư nợ bình quân một tổ liên tục tăng. Đến nay, dư nợ cho vay qua tổ đạt 160 nghìn tỷ đồng, tăng 38% so với năm 2018 với hơn 71 nghìn tổ vay vốn và gần 1,5 triệu tổ viên.

Mô hình cho vay qua tổ vay vốn đã góp phần quan trọng trong giảm áp lực quản lý khách hàng của Agribank, tạo được

sự đồng tình ủng hộ của cấp ủy, chính quyền địa phương và tạo điều kiện hơn cho khách hàng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ ngân hàng, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm về phương thức đầu tư sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo khả năng trả nợ.

Agribank - Vì tương lai xanh

Là NHTM dẫn đầu cho vay nông nghiệp, nông thôn (nguồn vốn Agribank hiện chiếm gần 50% thị phần tín dụng nông nghiệp, nông thôn tại Việt Nam), Agribank nhận thức sâu sắc về những nguy cơ khi nông nghiệp Việt Nam đang đối mặt với hàng loạt khó khăn, thách thức to lớn trong quá trình phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường và đặc biệt là vệ sinh an toàn thực phẩm... Chính vì vậy, Agribank quyết tâm đi đầu thực hiện chỉ đạo của NHNN Việt Nam về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh, quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, cùng mong muốn xây dựng nền nông nghiệp an toàn, phát triển bền vững.



Agribank đầu tư dự án nông nghiệp sạch, công nghệ cao

Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh (Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012) và NHNN Việt Nam có Chỉ thị 03/CT-NHNN ngày 24/3/2015 về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, Agribank đã ban hành văn bản về việc thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng nhằm chỉ đạo toàn hệ thống, nghiên cứu hoàn thiện cơ chế chính sách tín dụng gắn với quản lý môi trường - xã hội, đào tạo, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về hoạt động cấp tín dụng xanh, nâng cao ý thức sử dụng hiệu quả, tiết kiệm năng lượng... Trong quy trình nghiệp vụ tín dụng, sổ tay tín dụng của Agribank luôn gắn việc thẩm định dự án, phương án vay vốn với vấn đề đảm bảo môi trường, kiên quyết loại trừ cấp tín dụng đối với các dự án có khả năng ảnh hưởng lớn và nghiêm trọng đến môi trường, xã hội... Bên cạnh đó, Agribank đã tham gia nhiều Dự án có liên quan đến vấn đề bảo vệ môi trường do Ngân hàng Thế giới và các tổ chức tài chính tài trợ như: Nâng cao chất lượng, an toàn sản

phẩm nông nghiệp và phát triển chương trình khí sinh học; Dự án nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững; Quản lý rủi ro thiên tai; Hỗ trợ nông nghiệp Cacbon thấp; Cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn vùng đồng bằng sông Hồng; Điện gió; Đưa vốn tín dụng vào công cuộc chống hạn, mặn ĐBSCL và miền Trung Tây Nguyên...

Agribank triển khai chương trình tín dụng ưu đãi phục vụ “Nông nghiệp sạch” (bắt đầu từ ngày 01/11/2016) với quy mô vốn không hạn chế, trước mắt là 50.000 tỷ đồng. Đối tượng khách hàng vay vốn của chương trình là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chủ trang trại... tham gia các khâu trong chuỗi sản xuất sản phẩm nông nghiệp an toàn, quy mô lớn với lãi suất cho vay giảm từ 0,5%/năm đến 1,5%/năm so với lãi suất ưu đãi cho vay đối với lĩnh vực nông nghiệp nông thôn theo quy định hiện hành của NHNN và Agribank. Bên cạnh đó, Agribank đồng hành với chương trình “Nông nghiệp sạch” do Đài truyền hình Việt Nam phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tổ chức, phát sóng trên kênh truyền hình quốc gia (VTV1) với mong muốn góp phần nhân rộng những mô hình sản xuất nông nghiệp an toàn đã và đang dần được hình thành trên toàn quốc, từ đó thay đổi nhận thức của người tiêu dùng về chất lượng và sự an toàn của hàng nông sản Việt Nam.

Trên thực tế, từ nguồn vốn Agribank, nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đã và đang được hình thành trên khắp mọi vùng, miền đất nước: mô hình trồng hoa (Lâm Đồng), cánh đồng mẫu lớn (Cần Thơ), cá tra (An Giang), chăn nuôi lợn (Hà Nam), mía (Khánh Hòa), ngô (Sơn La)... và các mô hình này đã tạo sự đồng thuận cao giữa các doanh nghiệp và người dân.

Tiền phong cùng ngành Ngân hàng thực hiện thành công các Chiến lược quốc gia của Việt Nam về kinh tế xanh thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững, bám sát tính thời sự của chương trình “Giải quyết ô nhiễm nhựa và nilon” do Thủ tướng Chính phủ và Liên hợp quốc phát động, Agribank triển khai nhiều chương trình, hoạt động gắn với thông điệp “Vì tương lai xanh”: phát động phong trào thi đua “Nói không với rác thải nhựa”, “Nói không với hút thuốc lá”, “Giữ gìn môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp”, “Chung tay làm sạch môi trường biển” tại 28 tỉnh, thành phố ven biển, tổ chức các roadshow đi xe đạp tại các thành phố lớn chuyển tải thông điệp “Cùng hành động giảm khí thải ra môi trường”, hưởng ứng phong trào trồng cây xanh...

Với những hành động thiết thực, Agribank đã góp phần khơi dậy niềm tin vào tương lai tươi sáng, hiện thực hóa mục tiêu chiến lược tăng trưởng xanh và phát triển bền vững, “Vì tương lai xanh”.

Nguồn vốn Agribank thúc đẩy cơ giới hóa nông nghiệp

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng,

sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ tác động không nhỏ đến sự phát triển ngành nông nghiệp. Việc áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản là vấn đề cấp bách, nhiều địa phương trên cả nước đang thực hiện chủ trương tái cơ cấu ngành nông nghiệp, trong đó đẩy mạnh cơ giới hóa vào sản xuất nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động và tăng lợi nhuận...

Thực hiện Quyết định 68 của Chính phủ, Agribank đã triển khai chương trình tín dụng hỗ trợ cho vay để phát triển sản xuất theo hướng cơ giới hoá. Theo đó, Agribank tạo điều kiện thuận lợi nhất để nông dân tiếp cận nguồn vốn, với hình thức hỗ trợ 100% lãi suất trong hai năm đầu và 50% lãi suất từ năm thứ ba trở đi và ký kết thỏa thuận hợp tác với các tập đoàn máy nông cụ lớn trên thế giới (Tata Ấn Độ, Yanmar, Kubota Nhật Bản). Agribank đang tích cực góp phần hiện thực hóa chủ trương của Đảng, Chính phủ về công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, chú trọng cơ giới hóa nông nghiệp, đầu tư nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch.

Điểm giao dịch lưu động bằng ô tô chuyên dùng

Điểm giao dịch lưu động đã góp phần quảng bá thương hiệu của Agribank đến khách hàng mang nét đặc trưng riêng, tạo sự khác biệt với các NHTM khác. Điểm giao dịch lưu động bằng ô tô chuyên dùng được triển khai với những mục tiêu mang sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại đến gần người dân hơn, đặc biệt vùng sâu, vùng xa; tiết giảm chi phí đi lại và thời gian giao dịch cho khách hàng. Đến 31/12/2019, Agribank đã triển khai 68 xe ô tô trên 66 chi nhánh, 419 xã với trên 800 nghìn khách hàng, 8.705 phiên giao dịch, giải ngân trên 3.200 tỷ đồng.



Điểm giao dịch lưu động bằng ô tô chuyên dùng đã trở thành hình ảnh thân thuộc với bà con nông dân

6. SẢN PHẨM DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN ĐA DẠNG, ĐẶC BIỆT LÀ CÁC SẢN PHẨM NGÂN HÀNG HIỆN ĐẠI VÀ SẢN PHẨM DÀNH CHO KHÁCH HÀNG KHU VỰC NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN; THU NHẬP TỪ HOẠT ĐỘNG PHI TÍN DỤNG TĂNG TRƯỞNG CAO, TỪNG BƯỚC CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH KINH DOANH TỪ PHỤ THUỘC VÀO HOẠT

ĐỘNG TÍN DỤNG SANG MÔ HÌNH KINH DOANH ĐA DỊCH VỤ

Tiếp tục bám sát định hướng về kinh doanh dịch vụ theo phương án cơ cấu lại Agribank gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020, trong năm 2019, bên cạnh việc đầu tư cho hệ thống thiết bị máy móc nhằm vận hành ổn định, đáp ứng yêu cầu mở rộng và phát triển sản phẩm dịch vụ, Agribank còn đẩy mạnh nghiên cứu áp dụng các giải pháp công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 để phát triển sản phẩm dịch vụ mới, mở rộng tiện ích, nâng cao chất lượng dịch vụ E-Banking; đăng ký nhiều nơi, chuyển tiền liên ngân hàng 24/7 dịch vụ Internet Banking. Mở rộng hợp tác với các đơn vị Fintech để phát triển dịch vụ E-Banking, thu hộ, chi hộ đáp ứng nhu cầu phát triển thanh toán không dùng tiền mặt của nền kinh tế (Liên kết ví điện tử, hợp tác thu hộ, chi hộ, đặt vé tàu xe, thanh toán hóa đơn truyền hình, đặt vé máy bay, thí điểm mở rộng máy bán hàng tự động thanh toán bằng máy QR...); tăng cường kết nối các kênh thanh toán điện tử, đẩy mạnh triển khai thanh toán qua ngân hàng đối với dịch vụ công (thuế, điện nước sinh hoạt, học phí...); triển khai sản phẩm tiền gửi trực tuyến tại ATM đa chức năng (CDM); mở rộng nghiệp vụ phát hành và chấp nhận thanh toán thẻ Chip không tiếp xúc thương hiệu Visa, Master Card.

 AGRIBANK

**INTERNET
BANKING**



Agribank triển khai nhiều chương trình thu hút khách hàng sử dụng sản phẩm dịch vụ ngân hàng, góp phần tích cực phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam

Năm 2019, Agribank phát triển gần 30 sản phẩm dịch vụ và tiện ích mới, nhất là các sản phẩm dịch vụ ngân hàng điện tử giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận, góp phần đa dạng hóa hệ thống sản phẩm dịch vụ cung cấp đến khách hàng, phát triển thị trường thanh toán không dùng tiền mặt, hạn chế tín dụng đen. Đến 31/12/2019, Agribank cung cấp trên 200 sản phẩm, dịch vụ. Thu dịch vụ toàn hệ thống đạt 6.695 tỷ đồng, tăng 24,5% so với năm 2018 trong đó nhóm sản phẩm dịch vụ hiện đại (E-Banking, thẻ) có xu hướng tăng trưởng mạnh trong tổng thu dịch vụ.

Dịch vụ ngân hàng điện tử E-banking

Bắt nhịp xu thế sử dụng ngày càng tăng về các giải pháp ngân

hàng điện tử (E-banking), Agribank đã nghiên cứu, phát triển nhiều sản phẩm dịch vụ tiện ích đáp ứng kịp thời nhu cầu phong phú, đa dạng của khách hàng. Nhóm dịch vụ ngân hàng điện tử E-banking của Agribank có sự tăng trưởng mạnh mẽ, phát huy đà tăng trưởng tốt của những năm trước. Thông qua việc triển khai các chương trình khuyến mại, kết hợp triển khai bán theo gói (mở tài khoản và đăng ký sử dụng các dịch vụ), Agribank đã thu hút khách hàng mới mở tài khoản và đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử E-banking. Đến nay, số khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử lũy kế đạt trên 10 triệu khách hàng, chiếm gần 80% số lượng khách hàng có tài khoản thanh toán. Dịch vụ Agribank E-Mobile Banking là một trong số dịch vụ ngân hàng điện tử được đông đảo khách hàng lựa chọn bởi sự tiện ích như: Vắn tin tài khoản, kiểm tra số dư, xem thông tin tài khoản và tra cứu lịch sử giao dịch; chuyển khoản; nạp tiền điện thoại trả trước; mua thẻ game, thẻ điện thoại; thanh toán hóa đơn; thông tin về ngân hàng; nộp tiền ví điện tử VnMart; báo cáo giao dịch...; đồng thời cho phép khách hàng sử dụng nhiều dịch vụ phi tài chính ngân hàng như: Trao đổi thông tin; đặt vé máy bay; quản lý đầu tư; tra cứu thông tin...



Nhận giải thưởng Sao Khuê năm 2019

Nghiệp vụ thẻ thị phần Top 3

Năm 2019, Agribank tập trung triển khai thành công nhiều sản phẩm, chức năng, tiện ích mới trong lĩnh vực thẻ, bao gồm: triển khai mở rộng sản phẩm tiền gửi trực tuyến tại ATM đa chức năng (CDM); dịch vụ Samsung Pay; nghiệp vụ phát hành thẻ chip không tiếp xúc thương hiệu Visa, Master Card; dịch vụ kết nối thanh toán trực tuyến với một loạt Ví điện tử/Trung gian thanh toán; thực hiện lộ trình chuyển đổi thẻ từ sang thẻ chip nội địa theo quy định của NHNN...

Với việc mở rộng mô hình Autobank đã góp phần không nhỏ giúp Agribank đón đầu xu thế phát triển công nghệ hiện đại, khẳng định vị trí tiên phong trên thị trường thẻ. Với nhiều tính năng giao dịch vượt trội, màn hình cảm ứng hiện đại, khả năng quay vòng tiền, hệ thống ATM đa chức năng (CDM) được khách hàng đánh giá cao, góp phần không nhỏ tiết giảm chi phí giao dịch tại quầy, gia tăng chức năng, tiện ích cung cấp cho khách hàng. Tăng cường phát triển mạng lưới chấp nhận thanh toán

thẻ với tổng số 3.061 ATM, 81 CDM (chiếm 17% số lượng ATM tại Việt Nam), 24.554 thiết bị POS. Tổng số thẻ đang hoạt động đến 31/12/2019 là 12,6 triệu thẻ.

Hoạt động phát triển sản phẩm dịch vụ được Agribank xác định lấy khách hàng là trung tâm, mở rộng cơ sở khách hàng, phát triển khách hàng mở tài khoản và sử dụng dịch vụ tiện ích, trong bối cảnh “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, Agribank triển khai **Đề án đẩy mạnh phát triển dịch vụ thẻ tại thị trường nông nghiệp, nông thôn**. Đề án của Agribank có vai trò và ý nghĩa kinh tế - xã hội hết sức quan trọng trong việc đẩy mạnh chủ trương thanh toán không dùng tiền mặt, đồng thời phát triển dịch vụ thẻ tại thị trường nông nghiệp, nông thôn tại Việt Nam nhằm xây dựng hệ sinh thái khép kín qua ngân hàng giữa khách hàng sử dụng thẻ và các nhà cung ứng sản phẩm dịch vụ góp phần hạn chế và đẩy lùi nạn tín dụng đen trên địa bàn nông nghiệp, nông thôn, đơn giản hóa các khoản tiêu dùng nhỏ lẻ, đồng thời gia tăng sự tiếp cận nguồn vốn ngân hàng của các cá nhân, gia đình cũng như các dịch vụ thanh toán văn minh, hiện đại. Nhằm hỗ trợ khách hàng giải quyết các khoản chi tiêu thiếu hụt tạm thời, thanh toán các chi phí sinh hoạt thiết yếu và các nhu cầu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày, đặc biệt là nhu cầu thanh toán đầu vào vật tư nông nghiệp, Agribank đã tối giản hóa các thủ tục để việc tiếp cận nguồn vốn của khách hàng được nhanh chóng và thuận tiện nhất. Sau 3 tháng triển khai, mặc dù phạm vi rộng khắp 63 tỉnh, thành phố trên toàn quốc với nhiều đặc thù khác biệt, nhưng với nỗ lực vượt dài sự hỗ trợ và kết nối đến bà con, đặc biệt với truyền thống am hiểu địa bàn của từng cán bộ Agribank, Đề án đã bước đầu phát huy hiệu quả với lợi thế về chính sách hỗ trợ sâu, rộng và thủ tục đơn giản, linh hoạt trong đó đã phát hành gần 30.000 thẻ thấu chi, lắp đặt gần 350 POS, dư nợ thấu chi tài khoản đạt gần 80 tỷ đồng.



Agribank triển khai Đề án đẩy mạnh phát triển dịch vụ thẻ tại thị trường nông nghiệp, nông thôn, góp phần đẩy lùi tín dụng đen

Việc triển khai Đề án cùng các chính sách ưu đãi thiết thực hứa hẹn sẽ sớm hiện thực hóa mục tiêu chủ động “đi tắt, đón

đầu” nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh có sự phát triển mạnh mẽ của các Công ty Fintech, Trung gian thanh toán; xây dựng hệ sinh thái khép kín qua ngân hàng giữa khách hàng sử dụng thẻ và các nhà cung ứng sản phẩm dịch vụ; mở rộng mạng lưới Đơn vị chấp nhận thẻ tại địa bàn nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là các đơn vị cung cấp dịch vụ công, như: Điện, nước, viễn thông, học phí, viện phí, v.v... và các đơn vị, cá nhân cung ứng vật tư nông nghiệp, thu mua nông sản; Đơn giản hóa tối đa thủ tục cho vay đối với các khoản cho vay tiêu dùng nhỏ lẻ ở khu vực nông thôn, góp phần tham gia đấu tranh, hạn chế “tín dụng đen”; tiếp tục khẳng định sứ mệnh vì “Tam nông”, vai trò chủ lực của Agribank trên thị trường tài chính nông thôn.

7. NỢ XẤU ĐƯỢC KIỂM SOÁT HIỆU QUẢ VÀ DUY TRÌ DƯỚI MỨC MỤC TIÊU KẾ HOẠCH; CÔNG TÁC XỬ LÝ, THU HỒI NỢ XẤU VÀ NỢ SAU XỬ LÝ ĐƯỢC THỰC HIỆN QUYẾT LIỆT; HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH MUA LẠI TRƯỚC HẠN TOÀN BỘ NỢ ĐÃ BÁN CHO CÔNG TY QUẢN LÝ TÀI SẢN

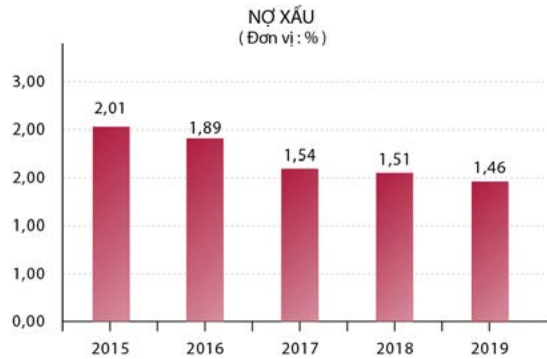
Năm 2019, nợ xấu có xu hướng tăng cao chủ yếu do bị ảnh hưởng của dịch bệnh trong chăn nuôi, trồng trọt, cho vay theo các chương trình tín dụng chính sách và khách hàng gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh... Công tác cảnh báo nợ xấu, nợ tiềm ẩn rủi ro và giám sát nợ xấu đã được Agribank thực hiện và triển khai tốt, góp phần hạn chế nợ xấu phát sinh. Nợ tiềm ẩn rủi ro, nợ xấu được cảnh báo, giám sát thường xuyên, nằm trong tầm kiểm soát của Agribank.

Để chủ động kiểm soát nợ xấu đạt mục tiêu đề ra, Agribank đã triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng; xây dựng kế hoạch xử lý nợ xấu trong đó chỉ đạo các chi nhánh kiểm soát chất lượng tín dụng, hạn chế nợ xấu phát sinh mới; bám sát, đôn đốc khách hàng trả nợ; bán nợ theo cơ chế thị trường; tích cực áp dụng các biện pháp xử lý nợ xấu theo Nghị quyết 42; nhận diện yếu tố rủi ro trong cho vay tiêu dùng trên địa bàn các thành phố lớn; giám sát, kiểm tra thường xuyên các khoản vay vượt quyền... Công tác thu hồi nợ sau xử lý được triển khai quyết liệt ngay từ đầu năm như: giao kế hoạch thu hồi nợ, chỉ đạo chi nhánh thường xuyên phân tích, đánh giá thực trạng khách hàng, xây dựng phương án xử lý phù hợp với từng khoản nợ.

Kết quả, chất lượng tín dụng tiếp tục được nâng cao, nợ xấu được kiểm soát hiệu quả, tỷ lệ nợ xấu nội bảng giảm dần qua các năm, đến 31/12/2019 là 1,46%, giảm 0,05% so với năm 2018 và giảm 0,43% so với thời điểm bắt đầu cơ cấu lại giai đoạn 2, hoàn thành mục tiêu duy trì cả năm ở mức dưới 2% theo kế hoạch được NHNN giao và thấp hơn toàn ngành (1,89%).

Agribank đã rút ngắn lộ trình 2 năm trong việc xử lý nợ xấu, đưa tỷ lệ nợ xấu nội bảng, nợ xấu đã bán cho VAMC và nợ đã thực hiện các biện pháp phân loại nợ từ 8,11% năm 2016

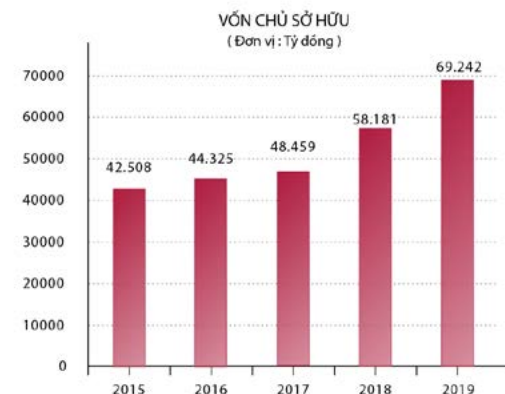
xuống còn 2,14% năm 2019. Bên cạnh đó, đến 31/12/2019, Agribank đã mua lại toàn bộ nợ bán VAMC để tiếp tục xử lý, thu hồi nợ. Tổng nợ xấu được xử lý theo Nghị quyết 42 trong năm 2019 đạt 30.130 tỷ đồng, chiếm 25% tổng dư nợ đã xử lý từ 15/08/2017.



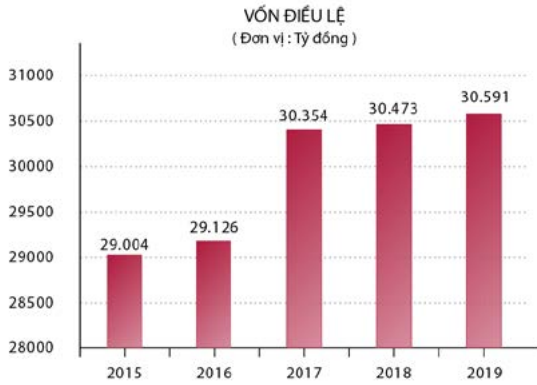
(Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh các năm 2015-2019)

8. TUÂN THỦ CÁC GIỚI HẠN, TỶ LỆ ĐẢM BẢO AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG; CHỦ ĐỘNG TRIỂN KHAI CÁC BIỆN PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC TÀI CHÍNH ĐẢM BẢO TỶ LỆ AN TOÀN VỐN TỐI THIỂU

Trong năm 2019, nhằm đáp ứng hệ số an toàn vốn, Agribank đã trình NHNN phê duyệt phát hành 5.000 tỷ đồng trái phiếu tăng vốn cấp 2, đồng thời chủ động triển khai các giải pháp kiểm soát tăng trưởng tín dụng phù hợp, tập trung vào lĩnh vực nông thôn; cơ cấu lại danh mục tài sản theo hướng giảm tỷ trọng tài sản Có có hệ số rủi ro cao, tăng tỷ trọng tài sản Có có hệ số rủi ro thấp; đẩy mạnh thoái vốn tại các công ty con theo phương án cơ cấu lại; tăng cường thu hồi nợ đã xử lý rủi ro; phát triển dịch vụ ngân hàng, tăng thu dịch vụ; tiết giảm chi phí hoạt động, tăng lợi nhuận để có nguồn bổ sung vốn tự có... Vốn chủ sở hữu được bảo toàn và được tiếp tục bổ sung hàng năm từ lợi nhuận, đến 31/12/2019 đạt 69.242 tỷ đồng, tăng 19% so với đầu năm và gấp hơn 1,6 lần so với thời điểm 31/12/2015.



(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán các năm 2015-2019)



(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán các năm 2015-2019)

Kết quả, tín dụng tăng trưởng 11,7%, chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; cơ cấu tài sản Có rủi ro được chuyển dịch hiệu quả, giảm 1,34% tỷ trọng tài sản Có rủi ro quy đổi so với năm 2018, tỷ trọng tài sản Có hệ số rủi ro 150% và 200% (cho vay đầu tư, kinh doanh bất động sản) chiếm tỷ trọng dưới 1% tài sản có. Đến cuối quý III/2020, Agribank đã phát hành được 5.000 tỷ đồng trái phiếu. Trái phiếu Agribank được đánh giá là một trong những kênh đầu tư an toàn, ổn định và tính thanh khoản cao, gia tăng cơ hội đầu tư hấp dẫn, hiệu quả đối với khách hàng. Số tiền phát hành thành công 5.000 tỷ đồng trái phiếu đã được Agribank sử dụng tăng trưởng thêm nguồn vốn dài hạn đáp ứng nhu cầu cho vay nền kinh tế nói chung, đặc biệt là cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và nông dân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, các dự án đầu tư trung, dài hạn đã được Agribank cam kết cho vay.

Đến 31/12/2019, các tỷ lệ an toàn hoạt động đảm bảo quy định của NHNN: Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu đạt 9,2%; tỷ lệ dự trữ thanh khoản đạt 15,8%; tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn để cho vay trung, dài hạn 29,6%; tỷ lệ dư nợ cho vay trên tổng tiền gửi thường xuyên duy trì ở mức hợp lý tăng khả năng sinh lời của tài sản, đạt 85,8%.

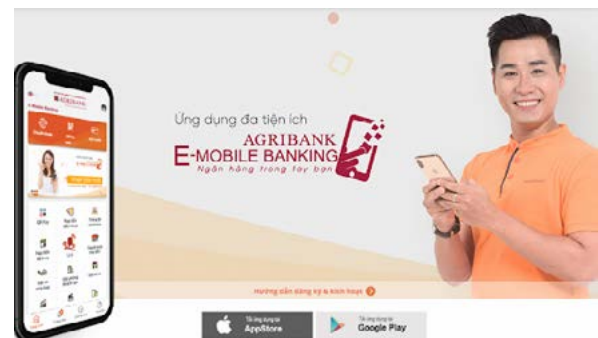
9. CHỦ ĐỘNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRONG PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DỊCH VỤ

Xác định yếu tố công nghệ thông tin là nhân tố quan trọng trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh trong thời đại công nghệ, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, Agribank ưu tiên tập trung đầu tư vào phát triển hệ thống CNTT, trọng tâm là việc mở rộng các kênh phân phối điện tử, các sản phẩm dịch vụ trên nền tảng công nghệ hiện đại, tối đa hóa các tiện ích gia tăng dành cho khách hàng, từ đó tạo sự thuận tiện cho khách hàng sử dụng, cũng như thực hiện tốt đề án thanh toán không dùng tiền mặt của NHNN. Năm 2019 Agribank có 02 sản phẩm đạt Giải Sao Khuê dành cho hạng mục hệ thống CNTT xuất sắc trong lĩnh vực ngân hàng là: Hệ thống thanh toán Kiều hối tập trung (ARS) và Hệ thống thanh toán hoá đơn (BillPayment). Đây là lần thứ 4 Agribank vinh dự được

nhận giải thưởng uy tín này. Đến nay, Agribank đã đóng góp tổng cộng 07 dịch vụ hệ thống CNTT xuất sắc trong lĩnh vực Ngân hàng gồm: Ứng dụng Agribank E-Mobile Banking, Thẻ Chip chuẩn EMV, Nộp thuế điện tử, Thanh toán biên giới qua Internet Banking, Thanh toán song phương giữa Agribank và Kho bạc Nhà nước, ARS và BillPayment. Danh hiệu Sao Khuê là giải thưởng công nhận các sản phẩm - dịch vụ xuất sắc, uy tín hàng đầu của ngành công nghiệp phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam, được VINASA khởi xướng và tổ chức bắt đầu từ năm 2003. Giải thưởng Sao Khuê 2019 lần này với tinh thần thúc đẩy xung kích chuyển đổi số, không chỉ là xu thế công nghệ, mà là sự thay đổi một cách toàn diện cả 03 yếu tố: Công nghệ, kinh doanh và con người.

Để bắt kịp xu thế của Cách mạng công nghệ 4.0, trong thời gian qua, Agribank đã chủ động tiếp cận với cuộc cách mạng công nghệ thông qua việc chủ động nghiên cứu, tham dự các hội thảo chuyên đề về CMCN 4.0 do nhiều đơn vị, hãng công nghệ uy tín trên thế giới (PWC, IBM...) và cơ quan trong nước (Triển lãm Smart Industry World 2017, Industry 4.0 Summit 2018 của Ban Kinh tế Trung ương; hội thảo, triển lãm Banking hàng năm; các hội thảo về CMCN 4.0, FinTech, blockchain của NHNN...) tổ chức.

Agribank cũng đang nghiên cứu chuyển đổi mô hình kinh doanh, ngân hàng số, tập trung dữ liệu toàn ngành, đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ, an toàn thông tin mạng, đào tạo nguồn nhân lực. Đặc biệt ứng dụng nhiều công nghệ hiện đại để phát triển mảng ngân hàng bán lẻ và triển khai mạnh mẽ các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt. Agribank đã triển khai hàng loạt hệ thống công nghệ, sản phẩm dịch vụ thanh toán hiện đại như: Thanh toán biên giới với các quốc gia có chung đường biên giới; thanh toán song phương với các ngân hàng thương mại, với Kho bạc Nhà nước; thu ngân sách nhà nước với Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước; thanh toán hóa đơn (thu tiền điện, nước, cước viễn thông... tự động qua tài khoản ngân hàng); chuyển khoản, thanh toán hóa đơn qua tin nhắn SMS; Internet Banking; E-Mobile Banking (chuyển khoản, nạp tiền điện thoại, ví điện tử, thanh toán bằng QR); thẻ thanh toán...



Agribank tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại trong cung ứng sản phẩm dịch vụ cho khách hàng

Về ứng dụng công nghệ hiện đại để phát triển mảng ngân hàng bán lẻ, chỉ trong một thời gian ngắn, Agribank đã nghiên cứu, phát triển và cung cấp nhiều sản phẩm ngân hàng tiện ích dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại đến khách hàng, hỗ trợ khách hàng thực hiện giao dịch đơn giản, an toàn, nhanh chóng và tiện lợi hơn. Agribank cũng hợp tác chặt chẽ với các công ty tài chính - công nghệ FinTech triển khai các sản phẩm dịch vụ mới như: Ví điện tử SmartPay, TrueMoney, liên kết trực tuyến ví Momo, ZaloPay, BankPlus, Payoo, SamsungPay..., nhằm tận dụng mô hình kinh doanh tinh gọn, hướng tới trải nghiệm khách hàng và sự đổi mới, sáng tạo của FinTech.

Agribank kết hợp khai thác ưu thế quản trị rủi ro với hệ thống khách hàng rộng lớn để có được sức mạnh tổng hợp trong cung ứng dịch vụ, cung cấp sản phẩm dịch vụ hiện đại, tăng cường ứng dụng những giải pháp kinh doanh sáng tạo và công nghệ đột phá nhằm đáp ứng nhu cầu, kỳ vọng và nâng cao sự hài lòng của khách hàng, nhất là đối tượng khách hàng nhạy bén với các công nghệ mới. Số lượng khách hàng sử dụng các kênh điện tử Internet Banking, Mobile Banking đã lên đến hơn 6 triệu người, số lượng giao dịch qua các kênh điện tử khoảng 1 triệu giao dịch/ngày.

Agribank cũng đã chủ động nắm bắt các xu hướng công nghệ mới, nghiên cứu xây dựng kho dữ liệu tập trung để đưa trí tuệ nhân tạo vào ứng dụng phân tích dữ liệu lớn theo các chuyên đề khác nhau, phục vụ cho công tác quản trị điều hành, dự báo, đưa ra các sản phẩm dịch vụ tốt nhất với tính cá nhân hóa cao.

Trong thời gian qua, Agribank triển khai đồng bộ nhiều giải pháp tăng cường an toàn thông tin như: Hệ thống PKI (Public key infrastructure), hệ thống điều hành an toàn thông tin (SOC - Security Operation Center), giải pháp mật khẩu một lần (OTP - One Time Password) bảo mật cho các ứng dụng, hệ thống AD/Antivirus, hệ thống bảo mật cho các thiết bị di động, phối hợp với các cơ quan cảnh báo an ninh mạng đảm bảo an ninh an toàn cho các hệ thống công nghệ thông tin. Nhằm đảm bảo an toàn hệ thống, Agribank đã ban hành nhiều cơ chế chính sách riêng cho sản phẩm dịch vụ mới, tăng cường công tác quản trị, theo dõi, giám sát và thực thi các quy định nội bộ.

Trong thời gian tới, để chủ động nắm bắt cơ hội, ứng dụng nền tảng của CMCN 4.0 trong hoạt động kinh doanh, Agribank sẽ tiếp tục thực hiện kết hợp với các đơn vị tư vấn, các đối tác tập trung nghiên cứu, cập nhật, đánh giá khả năng ứng dụng, tổ chức đào tạo, triển khai ứng dụng các thành tựu của CMCN 4.0, trong đó tập trung vào một số nội dung chính như: Xây dựng lộ trình, kế hoạch chuyển đổi số (digital transformation); cập nhật mô hình hoạt động công nghệ thông tin (quản trị công nghệ thông tin, tổ chức công nghệ thông tin, quy trình công nghệ thông tin, kiến trúc công nghệ thông tin); ứng dụng rộng rãi mô hình điện toán đám mây, kiến trúc hướng dịch vụ, trợ lý

ảo, trí tuệ nhân tạo vào hoạt động kinh doanh; quan tâm đầu tư đặc biệt cho an ninh mạng; đầu tư đào tạo nguồn nhân lực đủ trình độ, kỹ năng phù hợp với sự thay đổi nhanh chóng của các xu hướng công nghệ của CMCN 4.0.

Dẫn đầu trong việc đưa công nghệ số về nông thôn

Agribank là ngân hàng giữ vai trò chủ lực trong đầu tư hỗ trợ phát triển và cung cấp dịch vụ tài chính tín dụng cho khu vực nông nghiệp và nông thôn. Do đó, Ngân hàng xác định mục tiêu xuyên suốt trong hoạt động là phát huy lợi thế về mạng lưới, đa dạng hóa, cung cấp sản phẩm dịch vụ ngân hàng bán lẻ với chất lượng cao dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng, giữ vững vị trí là ngân hàng hàng đầu về cung cấp dịch vụ ngân hàng khu vực nông nghiệp, nông thôn và nông dân.

Trên cơ sở các bước chuẩn bị về hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống các văn bản quy trình nghiệp vụ thanh toán từ giai đoạn trước, ngay từ năm 2008, Agribank đã xây dựng mục tiêu phát triển, hoàn thiện hệ thống kênh phân phối, đa dạng hóa, gia tăng tiện ích sản phẩm dịch vụ gắn liền với nâng cao chất lượng dịch vụ, công tác khách hàng và quảng bá sản phẩm, đáp ứng nhu cầu phát triển thanh toán không dùng tiền mặt của khách hàng khu vực này.

Đến nay, Agribank có hơn 2.299 chi nhánh và phòng giao dịch trên khắp vùng miền cả nước, trải rộng từ địa bàn đô thị, thành phố lớn đến các khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa và được đầu tư lớn về cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng công nghệ thông tin, các hệ thống thiết bị kỹ thuật và phần mềm ứng dụng đáp ứng nhu cầu về dịch vụ thanh toán của khách hàng. Bên cạnh đó, Agribank tập trung nghiên cứu, triển khai các sản phẩm dịch vụ hướng tới đối tượng khách hàng cá nhân, hộ sản xuất, doanh nghiệp vừa và nhỏ. Nghiên cứu phát triển các gói sản phẩm riêng biệt cho nhóm khách hàng trong mô hình chuỗi liên kết sản xuất, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp; doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, chính sách tín dụng xanh.

Trong giai đoạn tới, Agribank phát triển và hoàn thiện các kênh phân phối theo hướng mở rộng mạng lưới kênh phân phối truyền thống kết hợp với đẩy mạnh phát triển các kênh giao dịch ngân hàng điện tử E-banking, Mobile banking, Internet banking... trên nền tảng công nghệ hiện đại; hoàn thiện hệ thống sản phẩm dịch vụ và nâng cao chất lượng và an toàn giao dịch trên kênh phân phối điện tử; nghiên cứu, phát triển kênh phân phối ngân hàng tự động (Auto Banking) nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường và đúng định hướng về phát triển thanh toán không dùng tiền mặt của Chính phủ và NHNN Việt Nam.

10. HỘI NHẬP QUỐC TẾ SÂU RỘNG

Tập trung hiệu quả hợp tác quốc tế và Ngân hàng đại lý

Trong năm, Agribank tiếp tục ghi dấu ấn là thành viên chủ động, tích cực trong quan hệ hợp tác song phương và đa phương với các Hiệp hội, tổ chức quốc tế như: WB, IMF, ADB, APRACA, Hiệp hội tín dụng quốc tế (CICA), Hiệp hội ngân hàng tiết kiệm thế giới (WSBI)... Agribank cũng ghi dấu ấn tại các diễn đàn quốc tế lớn, các sự kiện đối ngoại mang tầm quốc gia và quốc tế, các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc, làm việc với các Đoàn lãnh đạo cấp cao của Chính phủ Việt Nam thăm và làm việc chính thức tại một số quốc gia, qua đó mở ra nhiều cơ hội để Agribank tiếp xúc, tìm hiểu, tăng cường kết nối, sẵn sàng hội nhập, tạo các tiền đề để tiếp tục mở rộng thị trường ra nước ngoài như: Hội nghị thường niên ADB, Hội nghị song phương giữa NHNN và Ngân hàng Quốc gia Campuchia và Ngân hàng Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, các Hội nghị xúc tiến đầu tư ở trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, Agribank còn tổ chức nhiều khóa đào tạo để chia sẻ kinh nghiệm cho các đoàn cán bộ của ngân hàng đối tác; phối hợp với Bộ Công thương tổ chức Hội thảo doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi cung ứng và kết nối giao thương với các tập đoàn lớn trên thế giới như Tập đoàn Aeon, Walmart, Central Group...



Hội nghị song phương giữa NHNN Việt Nam và NHQG Campuchia

Đến ngày 31/12/2019, Agribank đã thiết lập quan hệ đại lý với 683 ngân hàng tại 85 quốc gia và vùng lãnh thổ, đang triển khai trên 40 thỏa thuận, biên bản ghi nhớ về hợp tác toàn diện, tài trợ thương mại, sản phẩm dịch vụ, đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật với các định chế tài chính trong và ngoài nước. Hệ thống tài khoản Nostro và Vostro đáp ứng tốt nhu cầu thanh toán của các chi nhánh trong toàn hệ thống.

Dự án quốc tế được đánh giá tích cực

Trong lĩnh vực phục vụ dự án, Agribank luôn được các Bộ, ngành, Nhà tài trợ đánh giá cao trong việc tiếp nhận, triển khai các Dự án Ngân hàng phục vụ. Với 25 năm kinh nghiệm, Agribank đã phục vụ 158 dự án với tổng số vốn lũy kế trên 7,65 tỷ USD. Đặc biệt, Agribank đã phục vụ 21 dự án làm

ng nghiệp có giá trị từ 20 triệu USD đến 195 triệu USD. Thông qua các dự án ODA và dự án phục vụ của WB, Agribank đã có nguồn vốn dài hạn, lãi suất hợp lý đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ môi trường, cải thiện đời sống người dân.

Cũng là một trong những đơn vị đi đầu trong việc bảo vệ môi trường, Agribank đã và đang triển khai mạnh mẽ chương trình hành động “Agribank - Vì tương lai Xanh” bằng nhiều hành động thiết thực nhằm tăng cường nhận thức và trách nhiệm của toàn thể cán bộ Agribank trong hệ thống, đề cao trách nhiệm của từng chi nhánh đối với việc bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, từng bước xanh hóa hoạt động ngân hàng, đồng thời hướng dòng vốn tín dụng vào tài trợ các dự án thân thiện với môi trường, thúc đẩy tăng trưởng xanh và bền vững.



Phó Thống đốc Nguyễn Thị Hồng chứng kiến lễ ký kết giữa IBEC và Agribank

Hiện nay, Agribank đang triển khai 25 Dự án tín dụng quốc tế thông qua Chính phủ với tổng giá trị hơn 11.500 tỷ đồng. Tổng nguồn vốn Dự án đến 31/12/2019 đạt trên 6.500 tỷ đồng. Trong năm 2019, Agribank đã thực hiện rút vốn các dự án tín dụng quốc tế trên 1.400 tỷ đồng, hỗ trợ chi nhánh sử dụng được nguồn vốn trung, dài hạn ổn định. Agribank đang thực hiện vai trò ngân hàng phục vụ cho 50 Dự án với tổng giá trị gần 3 tỷ USD, lũy kế đến ngày 31/12/2019 phục vụ cho 158 Dự án với tổng giá trị trên 7,6 tỷ USD. Thông qua việc cho vay, phục vụ các Dự án quốc tế, Agribank tiếp tục khẳng định thế mạnh trong cho vay nông nghiệp, nông thôn, tài chính vi mô cũng như cung cấp các dịch vụ thanh toán ngân hàng hiện đại rộng khắp trên toàn quốc.

Củng cố dịch vụ kiều hối

Agribank tiếp tục thực hiện việc phát triển sản phẩm mới, sửa đổi quy trình nghiệp vụ và nâng cấp hệ thống đáp ứng yêu cầu quản lý và kinh doanh dịch vụ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào cải tiến dịch vụ và tăng cường hợp tác với các đối tác để mở rộng thêm kênh chuyển tiền kiều hối. Doanh thu phí dịch vụ kiều hối chuyển về Agribank tập trung vào 30 nước,

trong đó 5 nước chiếm tỷ trọng lớn nhất là Đài Loan, Mỹ, Hàn Quốc, Malaysia và Nhật Bản.

Dịch vụ thanh toán quốc tế an toàn, thông suốt

Dịch vụ thanh toán quốc tế được Agribank triển khai từ năm 1994 và không ngừng tăng trưởng qua các năm. Với 171 chi nhánh loại I trong nước và 01 chi nhánh nước ngoài tại Campuchia được phép thực hiện thanh toán quốc tế trực tiếp, Agribank hiện đang cung cấp 40 sản phẩm thanh toán quốc tế tới 164 quốc gia, trong đó Mỹ vẫn là thị trường thanh toán chiếm thị phần lớn nhất qua Agribank. Một số sản phẩm có tính năng vượt trội so với các ngân hàng khác như: thanh toán biên giới Việt - Lào qua Hệ thống thanh toán biên giới sử dụng Internet Banking, thanh toán biên giới Việt - Trung, chuyển tiền Campuchia - Việt Nam qua kênh chuyển tiền nội bộ... Agribank vẫn duy trì là ngân hàng hàng đầu cung ứng dịch vụ thanh toán biên giới bằng đồng bản tệ với Trung Quốc và Lào. Hiện tại, Agribank có 07 chi nhánh đầu mối trực tiếp thanh toán biên giới với Trung Quốc và 01 chi nhánh đầu mối trực tiếp thanh toán biên giới với Lào.

Nhờ sự đổi mới và phát triển về dịch vụ công nghệ, Agribank luôn đạt tỷ lệ điện chuẩn đạt cao từ 98% trở lên và liên tục nhận được các giải thưởng lớn từ các Ngân hàng đại lý trong 10 năm trở lại đây. Năm 2019, Agribank đã nhận được các giải thưởng về “Tỷ lệ điện chuẩn cao” được The Bank of New York Mellon (Mỹ) và ngân hàng Citibank (Mỹ) trao tặng, “Chất lượng thanh toán quốc tế xuất sắc” do Wells Fargo Bank (Mỹ) trao tặng với tỷ lệ điện chuẩn đạt 100%. Việc Agribank nhận được giải thưởng từ các ngân hàng đại lý uy tín lần này lại một lần nữa khẳng định thương hiệu và chất lượng dịch vụ thanh toán của Agribank trên thị trường quốc tế.



Thương hiệu Agribank gắn với nhiều danh hiệu, phần thưởng cao quý, giải thưởng uy tín trong và ngoài nước

11. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP AN TOÀN, HIỆU QUẢ

Đóng vai trò quan trọng trên thị trường tín dụng nông nghiệp, nông thôn, sẵn sàng các điều kiện cần và đủ trong quá trình hội nhập, năm 2019 được xác định là năm có ý nghĩa quan trọng trong lộ trình thực hiện Đề án chiến lược kinh doanh giai đoạn 2016- 2020, tầm nhìn năm 2030. Mục tiêu được Agribank

đề ra là giữ vững vị trí NHTM hàng đầu Việt Nam, hoạt động theo mô hình ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước nắm cổ phần chi phối; có nền tảng công nghệ, mô hình quản trị hiện đại, tiên tiến và năng lực tài chính cao; hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả, phát triển ổn định và bền vững; giữ vững vai trò chủ lực trong đầu tư, hỗ trợ phát triển và cung cấp các dịch vụ tài chính, tín dụng cho khu vực nông nghiệp, nông thôn. Agribank luôn hướng tới mục tiêu tối đa hiệu quả sử dụng vốn gắn với đảm bảo các tỷ lệ an toàn theo quy định của NHNN.

Huy động vốn và quản lý cân đối vốn

Xác định huy động vốn là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong quản trị điều hành hoạt động kinh doanh, Agribank đã tập trung chỉ đạo, linh hoạt điều hành công tác huy động vốn phù hợp với tình hình thị trường, đảm bảo nguồn vốn cho tăng trưởng tín dụng theo đúng định hướng; triển khai nhiều biện pháp đồng bộ, quyết liệt để huy động nguồn vốn từ dân cư và tổ chức kinh tế; đa dạng hóa sản phẩm huy động vốn, phát huy công tác quản lý vốn huy động tập trung tại Trụ sở chính đối với nguồn tiền gửi lớn của các tổ chức, tập đoàn kinh tế lớn; thường xuyên theo dõi tình hình cân đối vốn và sử dụng vốn của toàn hệ thống, đảm bảo thanh khoản và cân đối đủ vốn để cho vay; Kiểm soát và điều hành tăng trưởng vốn huy động phù hợp tốc độ và cơ cấu tăng trưởng tín dụng; Thực hiện điều chuyển kịp thời vốn thanh toán và vốn tiền mặt trong hệ thống, đáp ứng nhu cầu hoạt động của các chi nhánh Agribank.

Điều hành lãi suất hiệu quả, phù hợp diễn biến thị trường

Trong năm 2019, Agribank đã điều hành chính sách lãi suất tuân thủ theo quy định về lãi suất của NHNN, điều hành lãi suất linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với các cân đối vĩ mô và diễn biến thị trường, góp phần giữ mặt bằng lãi suất tương đối ổn định để tạo điều kiện đảm bảo nguồn vốn cho kinh doanh sản xuất, hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Cụ thể trong năm, Agribank đã nhiều lần điều chỉnh lãi suất huy động bằng VND nhằm tăng khả năng cạnh tranh với các NHTM khác nhưng vẫn đảm bảo được lợi ích tổng thể cũng như giữ được hiệu quả huy động vốn của Agribank.

Ngay từ đầu năm, Agribank tiếp tục duy trì giảm 0,5%/năm lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VND đối với các lĩnh vực ưu tiên theo quy định của NHNN. Tiếp tục triển khai các Chương trình tín dụng với lãi suất ưu đãi: cho vay khuyến khích phát triển ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch với lãi suất thấp hơn từ 0,5-1,5%/năm; cho vay tái canh cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên cho vay thấp hơn lãi suất thông thường từ 2-2,5%/năm; gói ưu đãi tín dụng ngắn hạn cho khách hàng Tập đoàn, Tổng công ty với lãi suất cho vay VND tối đa từ 5,5-6,5%/năm. Lãi suất huy động, cho vay bằng USD thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của NHNN về kiểm soát chặt chẽ việc huy động, cho vay bằng ngoại tệ.

12. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Dịch vụ thanh toán trong nước đạt doanh thu lớn nhất

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và NHNN về đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, Agribank đã nỗ lực triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2016 - 2020, đẩy mạnh cung ứng dịch vụ trên nền tảng công nghệ số, cải tiến, nâng cấp các sản phẩm dịch vụ hiện có; phát triển, triển khai các dịch vụ mới; đa dạng hóa các kênh cung ứng sản phẩm dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Cùng với lợi thế về mạng lưới, cơ sở dữ liệu khách hàng lớn (tính đến 31/12/2019, Agribank có trên 13 triệu tài khoản thanh toán, gần 10 triệu khách hàng sử dụng Mobile Banking, trên 200 ngàn khách hàng sử dụng Internet Banking) là những điều kiện tốt để Agribank phát triển mạnh dịch vụ thanh toán trong nước.

Năm 2019, thanh toán trong nước là nhóm dịch vụ đạt doanh thu phí lớn nhất, chiếm gần 30% trong tổng doanh thu dịch vụ. Các sản phẩm dịch vụ thanh toán chủ đạo của Agribank đều có mức tăng trưởng tốt cả về số lượng và doanh số giao dịch. Các sản phẩm dịch vụ thanh toán trong nước đã dần dịch chuyển từ kênh cung ứng tại quầy sang các kênh điện tử. Một số dịch vụ thanh toán trong nước tăng trưởng mạnh trên kênh ngân hàng điện tử đã phản ánh rõ nét xu hướng không dùng tiền mặt của đông đảo khách hàng và nền kinh tế như: dịch vụ thanh toán hóa đơn, dịch vụ thu Ngân sách Nhà nước, thanh toán song phương với Kho bạc Nhà nước... Trong năm, Agribank triển khai kịp thời các dịch vụ hiện có và dịch vụ mới nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng như: cung ứng dịch vụ thu hộ cho các công ty nước sạch, các trường đại học và cao đẳng, các công ty bảo hiểm; triển khai thanh toán ủy nhiệm thu qua hệ thống kết nối khách hàng...

Thành viên tích cực trên thị trường liên ngân hàng

Năm 2019, phát huy vai trò là thành viên chủ chốt trên thị trường liên ngân hàng, Agribank đã thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh vốn, ngoại tệ trên thị trường liên ngân hàng, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh đồng thời hỗ trợ tích cực cho thanh khoản và ổn định thị trường tiền tệ. Với những nỗ lực trên, Agribank tiếp tục được công nhận là nhà tạo lập thị trường đối với hoạt động cho vay, mua bán lại giấy tờ có giá trên thị trường liên ngân hàng, đứng thứ 2 thị trường về hoạt động mua bán lại giấy tờ có giá trong 4 năm liên tục (2016-2019). Doanh số cho vay, gửi tiền VND, mua bán có kỳ hạn giấy tờ có giá năm 2019 đạt trên 900 nghìn tỷ đồng; doanh số đầu tư giấy tờ có giá đạt trên 700 nghìn tỷ đồng.

Bám sát diễn biến thị trường, tình hình biến động tỷ giá, chính sách điều hành của NHNN, Agribank xây dựng phương án kinh doanh linh hoạt, kịp thời, cân đối mua bán ngoại tệ trên thị

trường liên ngân hàng đảm bảo đáp ứng 100% nhu cầu của khách hàng, đẩy mạnh các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh; điều chỉnh tăng hạn mức kinh doanh ngoại tệ với các định chế tài chính trong và ngoài nước; thực hiện hiệu quả hơn kênh chuyển tiền đa tệ, đổi mới phong cách phục vụ khách hàng. Bên cạnh đó, Agribank đã nhiều lần thực hiện bán USD cho Ngân hàng Nhà nước xấp xỉ 3 tỷ USD, góp phần tăng dự trữ ngoại hối quốc gia. Tổng thu từ hoạt động kinh doanh vốn, ngoại tệ đạt trên 9.300 tỷ đồng.

Chuẩn bị sẵn sàng cổ phần hóa

Thực hiện chủ trương, chính sách của Chính phủ về cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp Nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, từ năm 2017 Agribank tiếp tục chuẩn bị cho việc cổ phần hóa Agribank theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của NHNN và sự chủ động của Agribank, đến nay các công việc triển khai cổ phần hóa đang được khẩn trương hoàn thiện, phương án sắp xếp, xử lý nhà đất còn lại tại địa bàn TP Hồ Chí Minh đang chờ Bộ Tài chính phê duyệt. Dự kiến trong năm 2020, Agribank sẽ nhận được Quyết định Cổ phần hóa để triển khai những công việc tiếp theo.

Nét đẹp trong tiền tệ - kho quỹ

Công tác tiền tệ - kho quỹ đạt được những kết quả đáng khích lệ, đáp ứng kịp thời nhu cầu tiền mặt của khách hàng cả về số lượng và cơ cấu mệnh giá. Công tác kiểm đếm, thu chi, đóng gói, giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá được thực hiện đúng quy định, đảm bảo an toàn kho quỹ ngân hàng. Trong năm, toàn hệ thống đã vận chuyển được hàng trăm ngàn chuyến hàng an toàn gồm nộp, lĩnh tiền với NHNN các cấp và tổ chức giao nhận điều hòa nội bộ giữa các đơn vị trong chi nhánh, đáp ứng kịp thời các nhu cầu về tiền mặt trong toàn hệ thống.

Hưởng ứng phong trào thi đua với chủ đề “Cán bộ ngân hàng rèn đức, luyện nghề, sáng tạo” được Agribank phát động, gắn với thi đua “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, thực hiện chuẩn mực văn hóa Agribank, mỗi cán bộ Agribank đã không ngừng cố gắng để hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn và tạo được ấn tượng tốt đẹp trong lòng khách hàng. Phong trào thi đua đã phát huy và cổ vũ tinh thần thi đua yêu nước mạnh mẽ đối với toàn thể người lao động trong hệ thống Agribank, qua đó đã phát triển và lan tỏa các hoạt động ý nghĩa, góp phần vun trồng nhiều “bông hoa đẹp” cho vườn hoa “Người tốt, việc tốt” của toàn hệ thống Agribank.

Với đặc thù công việc, những cán bộ làm công tác kho quỹ, kiểm ngân, giao dịch viên trong hệ thống Agribank phải thực hiện kiểm đếm chính xác số lượng tiền mà khách hàng giao

dịch. Đồng thời kiểm tra để phát hiện, thu giữ tiền giả, tiền rách; đảm bảo thu, chi chính xác, kịp thời, tạo thuận lợi nhất cho khách hàng giao dịch.

Trong năm 2019, cán bộ thủ quỹ, giao dịch viên, kiểm ngân toàn hệ thống Agribank đã trả lại tiền thừa cho khách hàng với 30.397 món/tổng số tiền là gần 127 tỷ đồng (126.912 triệu đồng). Trong đó, trả lại cho cá nhân là 29.688 món/số tiền là 108.689 triệu đồng; trả lại cho pháp nhân là 709 món/số tiền là 18.223 triệu đồng. Những cán bộ Agribank với đức tính thật thà, liêm khiết, tinh thần trách nhiệm cao và phong cách làm việc tận tâm đã để lại trong lòng khách hàng nhiều ấn tượng tốt đẹp. Điều này đã góp phần tích cực trong việc xây dựng hình ảnh Agribank gần gũi mà chuyên nghiệp, truyền thống mà hiện đại; đưa uy tín thương hiệu và thúc đẩy Agribank phát triển ngày càng bền vững.

Chủ động truyền thông, phát triển thương hiệu, văn hóa Agribank

Năm 2019, công tác truyền thông, phát triển thương hiệu, văn hóa được Agribank triển khai chủ động, linh hoạt, gắn kết giữa truyền thông bên ngoài và truyền thông nội bộ, bắt nhịp xu thế đáp ứng yêu cầu hoạt động của tổ chức tín dụng trong lộ trình sẵn sàng cổ phần hóa theo chỉ đạo của Chính phủ.

Agribank tiếp tục khẳng định uy tín, hình ảnh, thương hiệu Ngân hàng thương mại hàng đầu Việt Nam luôn tiên phong, nghiêm túc trong thực thi chính sách tiền tệ, hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả, giữ vai trò chủ lực trong cung ứng vốn và sản phẩm dịch vụ ngân hàng tiện ích đối với sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và nền kinh tế đất nước, là ngân hàng bán lẻ hàng đầu tại khu vực nông nghiệp, nông thôn. Agribank tích cực cùng ngành Ngân hàng có đóng góp hiệu quả vào quá trình phát triển thị trường thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam, giáo dục tài chính cộng đồng, thực hiện thành công mục tiêu xóa đói giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, góp phần lan tỏa các giá trị nhân văn và vun đắp văn hóa doanh nghiệp, động lực thúc đẩy Agribank phát triển, hoàn thành tốt sứ mệnh của Ngân hàng thương mại hàng đầu Việt Nam trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt và hội nhập ngày càng sâu rộng.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thi đua khen thưởng phát huy hiệu quả

Năng suất, chất lượng nguồn nhân lực tiếp tục được cải thiện thông qua triển khai phương án tuyển dụng tập trung và có chính sách ưu tiên đối với ứng viên tốt nghiệp loại giỏi, tạo điều kiện để các đơn vị hoàn thành kế hoạch kinh doanh. Ưu tiên tối đa cho công tác đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực trên toàn hệ thống, năm 2019 thời gian đào tạo, đào tạo lại bình quân là 16,5 ngày/1 người lao động, tập trung vào tập huấn quy trình nghiệp vụ, đào tạo quản trị doanh nghiệp, nhân

sự, kiểm tra kiểm soát, phát triển sản phẩm dịch vụ và nâng cao trình độ ngoại ngữ... Trong năm, Agribank tổ chức thành công cuộc thi Trưởng phòng và cán bộ giỏi về phát triển sản phẩm dịch vụ toàn quốc với trên 300 cán bộ dự thi, qua đó nâng cao tinh thần tự đào tạo của các cán bộ và phát huy hoạt động thi đua giữa các vùng miền. Đến 31/12/2019, Agribank có 37.971 lao động, năng suất lao động bình quân tiếp tục tăng cao so với năm 2018 và tăng gần 2 lần so với năm đầu tiên thực hiện phương án cơ cấu lại giai đoạn 2016-2020.

Thi đua khen thưởng tiếp tục phát huy là công cụ quản trị điều hành linh hoạt, hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh của Agribank, tạo động lực cho các đơn vị và động viên kịp thời tập thể, cá nhân có nhiều cố gắng trong triển khai thực hiện nhiệm vụ. Năm 2019, đã có 1.312 cán bộ được Thống đốc tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp ngân hàng; 19 tập thể được Thống đốc tặng cờ thi đua; 25 tập thể và 15 cá nhân được Thống đốc tặng bằng khen trong các phong trào cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới; 101 tập thể và 234 cá nhân được tặng bằng khen của Thống đốc và 67 cá nhân được nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành ngân hàng. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành ngân hàng nhất trí trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước xét khen thưởng cho 03 tập thể danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ, 01 tập thể và 13 cá nhân Bằng khen của Thủ tướng; Huân chương lao động hạng Nhất cho 01 tập thể, hạng Nhì cho 07 cá nhân và hạng Ba cho 03 tập thể và 05 cá nhân.

Hoạt động của Agribank Chi nhánh Campuchia ổn định

Năm 2019, hoạt động kinh doanh của Agribank chi nhánh Campuchia tương đối ổn định. Nguồn vốn huy động tăng gần 40% so với năm 2018. Dư nợ tín dụng tăng trưởng gần 10% so với năm 2018, tỷ lệ nợ xấu thấp (0,09%), kết quả tài chính tăng gần 7% so với năm 2018; nghiệp vụ thanh toán quốc tế của Chi nhánh tiếp tục được đẩy mạnh, phục vụ tốt nhu cầu thanh toán, chuyển tiền giữa Việt Nam và Campuchia, phí thanh toán quốc tế năm 2019 tăng gần 60% so với năm 2018.

Kiện toàn hoạt động của các công ty con, công ty liên kết

Đến ngày 31/12/2019, tổng giá trị đầu tư vào doanh nghiệp khác của Agribank đạt trên 2.519 tỷ đồng, tuân thủ đúng các tỷ lệ cho phép theo quy định của NHNN. Agribank hiện có 5 công ty con (bao gồm 3 công ty con do Agribank sở hữu 100% vốn điều lệ, 2 công ty con do Agribank sở hữu dưới 100% vốn điều lệ) và 1 công ty liên kết.

Trong năm, Agribank đã hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung các quy chế liên quan đến hoạt động đầu tư vào các doanh nghiệp khác; thực hiện phương án sắp xếp lại các công ty con và các khoản đầu tư vốn vào các doanh nghiệp khác của Agribank theo đề án tái cơ cấu đã được NHNN phê duyệt.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

- ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
- ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

6.40 9.6
Open Hi

0 9.64 6.25 9.15 5.48 7.45 4.40
n High Low Close EMA5 EMA10 EMA50



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Hội đồng thành viên đã phát huy vai trò và trách nhiệm tập thể, đảm bảo các chỉ đạo, quyết định của Hội đồng thành viên đưa ra đều tuân thủ quy định của NHNN Việt Nam. Năm 2019, Hội đồng thành viên Agribank đã tổ chức 12 phiên họp định kỳ hàng tháng để quyết định các nội dung công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên, ban hành trên 4.400 văn bản quy phạm chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Agribank.

Để công tác quản trị thông suốt, làm tốt vai trò giám sát, Hội đồng thành viên đã kiện toàn và cơ cấu các Ban và Ủy ban trực thuộc Hội đồng thành viên. Hiện nay, Hội đồng thành viên có 4 Ủy ban, gồm: Ủy ban Nhân sự và Tổ chức Đảng, Ủy ban Chính sách, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Đầu tư. Ủy ban ALCO được chuyển đổi thành Hội đồng ALCO trực thuộc Ban Điều hành.

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2019, hoạt động kinh doanh của Agribank tiếp tục an toàn, đạt hiệu quả cao; cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự và mạng lưới được kiện toàn; chiến lược và giải pháp kinh doanh được thực hiện đồng bộ, quyết liệt, bám sát diễn biến thị trường và chính sách vĩ mô của Nhà nước, kịp thời có giải pháp phù hợp mang lại kết quả toàn diện; các nhiệm vụ trọng tâm và các chỉ tiêu đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch; chất lượng nguồn nhân lực ngày càng được cải thiện, năng suất lao động bình quân được nâng cao; công tác đào

tạo được ưu tiên, thu nhập người lao động gia tăng, năm sau cao hơn năm trước.

2. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Năm 2019, Ban Điều hành Agribank đã hoàn thành tốt vai trò điều hành kinh doanh, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và đúng đắn các định hướng của Ngân hàng, các nghị quyết, chỉ đạo của Hội đồng thành viên. Nhân sự Ban Điều hành ổn định, Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc là những lãnh đạo dày kinh nghiệm, có tinh thần trách nhiệm cao, phối hợp chặt chẽ trong công tác giúp Ban Điều hành hoạt động hiệu quả.

Ban Điều hành đã chỉ đạo sát sao các đơn vị trong Agribank tích cực triển khai, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, quyết liệt trong công tác xử lý nợ xấu, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng tín dụng, chất lượng tài sản, gia tăng lợi nhuận cho Ngân hàng, mua lại toàn bộ nợ đã bán cho VAMC, cơ cấu lại danh mục đầu tư, tạo cơ sở để Agribank hoàn thành ở mức cao 8/9 mục tiêu trong Phương án cơ cấu lại và sẵn sàng cho cổ phần hóa. Định kỳ hàng quý hoặc đột xuất, Ban điều hành chỉ đạo xây dựng kịch bản kinh doanh, phân tích tài chính... từ đó triển khai linh hoạt các giải pháp trên cơ sở định hướng của Hội đồng thành viên và NHNN, kết hợp sử dụng nhuần nhuyễn các công cụ điều hành như kế hoạch, kiểm tra kiểm soát, tài chính, tổ chức cán bộ, thi đua... nhằm đạt được kết quả cao trong hoạt động kinh doanh.



HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, Agribank luôn tích cực thể hiện trách nhiệm xã hội với đất nước và cộng đồng thông qua nhiều chương trình an sinh xã hội. Từ địa đầu Lũng Cú (Hà Giang) đến vùng Đất Mũi (Cà Mau) trên dải đất hình chữ S, nơi đâu Agribank cũng đều phát huy truyền thống “Ngân hàng vì cộng đồng”. Các hoạt động an sinh xã hội đã được Agribank triển khai từ nhiều năm qua có sự phân mảng hoạt động riêng biệt như phát triển giáo dục, nâng cấp y tế, hỗ trợ người nghèo, uống nước nhớ nguồn nhằm mục tiêu chia sẻ khó khăn và nâng cao chất lượng đời sống người dân.

Agribank quan tâm đến công tác hỗ trợ an sinh xã hội với nhiều dự án, chương trình tài trợ tổng thể và dài hạn trên khắp cả nước, thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng, góp phần tích cực thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới theo chủ trương của Đảng, Nhà nước Việt Nam. Các hoạt động an sinh xã hội, chương trình tín dụng chính sách, giáo dục tài chính làm nổi bật hình ảnh, thương hiệu Agribank - Ngân hàng vì cộng đồng, tích cực cùng ngành Ngân hàng góp phần thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo bền vững, tái cơ cấu nền nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, truyền thông giáo dục tài chính, hiện thực hóa Chiến lược quốc gia về tài chính toàn diện.

Năm 2019, Agribank đã dành trên 350 tỷ đồng và 04 ngày lương của gần 40.000 người lao động đóng góp cho các chương trình an sinh xã hội theo chủ trương của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và phù hợp với sự chỉ đạo, định hướng của NHNN, tập trung chủ yếu vào lĩnh vực được xã hội quan tâm như: xóa nhà tạm, nhà dột nát vùng sâu, vùng xa; xây dựng nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết cho các gia đình chính sách, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, ủng hộ quỹ vì người nghèo, nạn nhân chất độc da cam; xây dựng đường, cầu dân sinh cho vùng khó khăn chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, bão lũ; tặng học bổng, quà tết hỗ trợ trẻ em nghèo, khuyết tật, trẻ em vùng sâu, vùng xa, ủng hộ chương trình vì biển đảo Việt Nam, tiếp sức ngư dân vươn khơi bám biển, bảo vệ Tổ quốc...

Hình ảnh, thương hiệu Agribank - Ngân hàng thương mại hàng đầu Việt Nam tiếp tục được quảng bá thông qua nhiều hình thức, khẳng định uy tín, đóng góp quan trọng đối với sự nghiệp phát triển “Tam nông” và nền kinh tế, luôn phát huy trách nhiệm xã hội đối với các chương trình, sự kiện quan trọng Quốc gia, Đảng, Nhà nước, Chính phủ, NHNN, của Agribank và của cộng đồng, qua đó lan tỏa các giá trị nhân văn và vun đắp văn hóa Agribank.



Agribank CN Đắk Nông trao nhà cho người dân huyện Tuy Đức



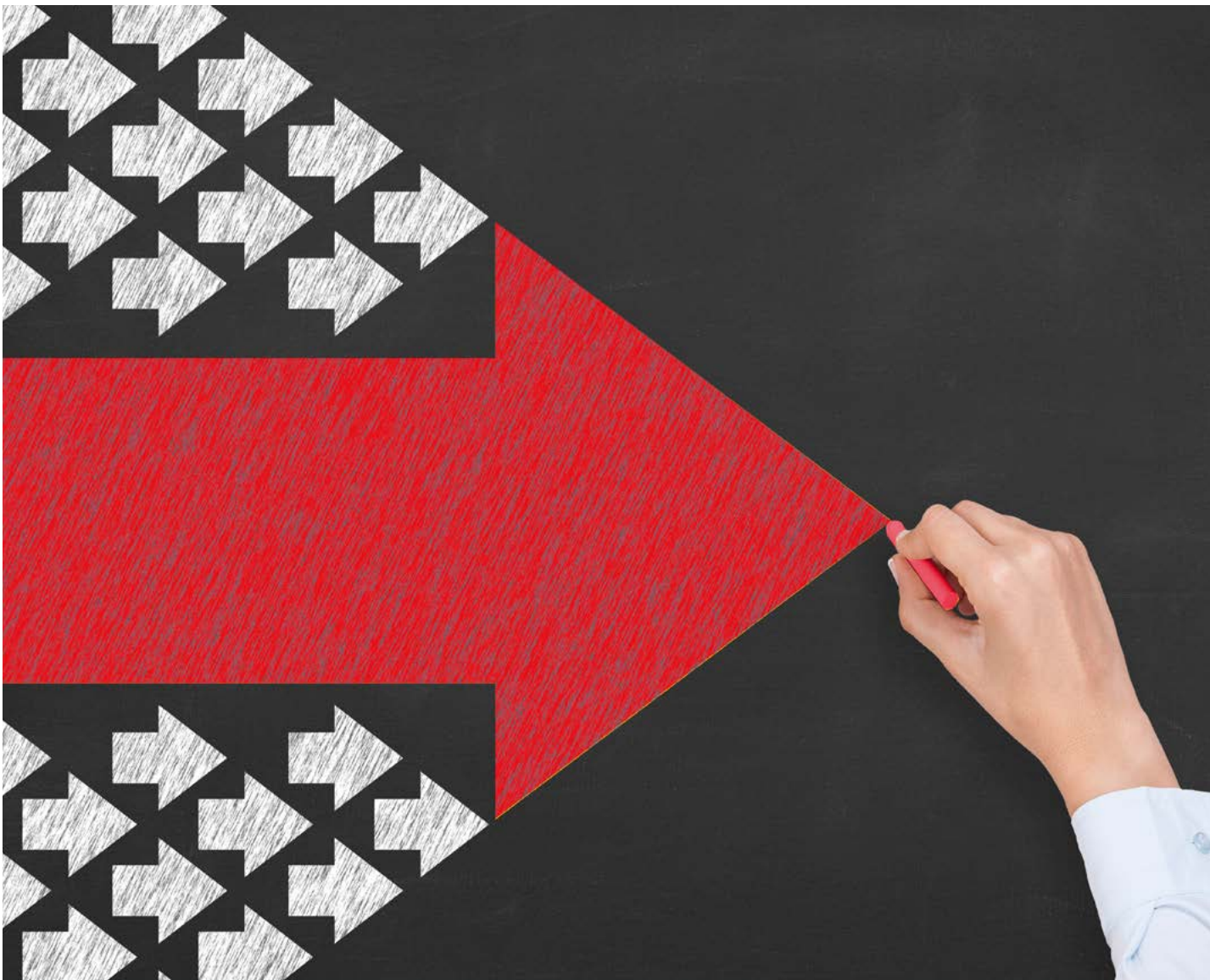
Khánh thành Trường mầm non tại huyện đảo Lý Sơn do Agribank tài trợ kinh phí



Đoàn TN Agribank CN Đông Gia Lai và các đại biểu chụp ảnh lưu niệm cùng học sinh

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2020

- DỰ BÁO MÔI TRƯỜNG VĨ MÔ TRONG NĂM 2020
- CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020
- CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU



DỰ BÁO MÔI TRƯỜNG VĨ MÔ TRONG NĂM 2020

Tình hình khu vực, thế giới năm 2020 dự báo tiếp tục có những biến động khó lường; tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư quốc tế tiếp tục có xu hướng giảm; cạnh tranh chiến lược, căng thẳng địa chính trị, xung đột thương mại giữa một số quốc gia, nền kinh tế lớn diễn biến phức tạp, chủ nghĩa bảo hộ gia tăng. Kinh tế trong nước có những thuận lợi và khó khăn đan xen: Chính phủ, NHNN Việt Nam kiên định thực hiện tốt các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng nhằm mục tiêu kiểm soát lạm phát bình quân dưới 4%, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an toàn và phát triển lành mạnh hệ thống các tổ chức tín dụng. Tác động của cách mạng công nghệ 4.0 đặt ra yêu cầu các NHTM phải đẩy mạnh và hoàn thiện hạ tầng công nghệ, hướng tới phát triển ngân hàng số, phát triển các sản phẩm dịch vụ mới, hiện đại và an toàn. Tình hình thời tiết, dịch bệnh, thiên tai diễn biến khó lường sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

Định hướng chiến lược đến năm 2025, tầm nhìn 2030 của Agribank là phát triển Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam phù hợp với định hướng chiến lược ngành ngân hàng; là một trong những ngân hàng thương mại Nhà nước đóng vai trò chủ lực về quy mô thị phần, khả năng điều tiết thị trường; giữ vai trò chủ lực trong lĩnh vực tín dụng nông nghiệp, nông thôn; đi đầu trong việc áp dụng công nghệ ngân hàng hiện đại, nâng lực quản trị tiên tiến.

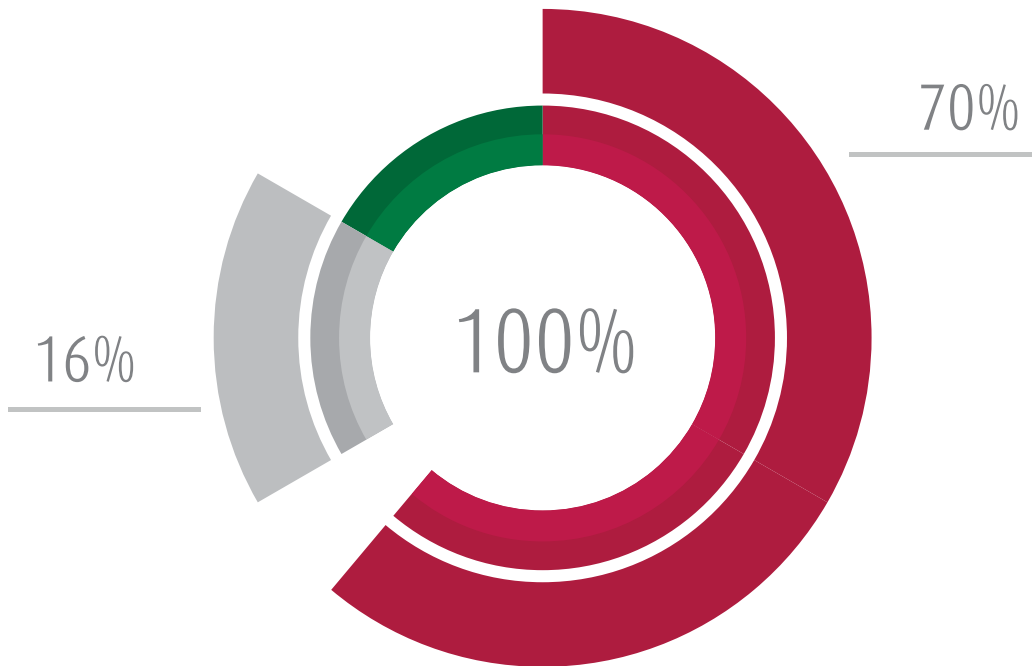
Bước sang năm 2020, năm Agribank kết thúc tái cơ cấu giai đoạn 2 gắn với triển khai hiệu quả Chiến lược kinh doanh giai đoạn 2016- 2020, tầm nhìn 2030, đẩy nhanh tiến trình thực

hiện kế hoạch cổ phần hóa Agribank theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Dẫu khó khăn, thách thức còn nhiều phía trước, với bề dày truyền thống hơn 31 năm phát triển, nền tảng vững chắc được bồi đắp từ sự đồng lòng, chung sức của lớp lớp thế hệ người lao động, cùng sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng, Chính phủ, NHNN Việt Nam, Agribank tin tưởng, với Niềm tin và khát vọng Đổi mới, Agribank sẽ tiếp tục giữ vững vị thế NHTM hàng đầu Việt Nam, giữ vai trò chủ lực trên thị trường tài chính nông nghiệp, nông thôn, đóng góp tích cực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

Năm 2020, Agribank sẽ tập trung tối đa mọi nguồn lực để thực hiện cổ phần hóa theo quy định của Nhà nước; Hoàn thành các mục tiêu còn lại của Phương án cơ cấu lại Agribank gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020; Nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo các tỷ lệ an toàn trong hoạt động theo Thông tư 22/2019/TT-NHNN; Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của Thống đốc NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của NHTM, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và xây dựng lộ trình triển khai Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, hướng tới các chuẩn mực của Ủy ban Basel và phù hợp với thực tiễn hoạt động của Agribank; Tăng cường ứng dụng thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm cung cấp các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại, nâng cao khả năng cạnh tranh của Agribank.

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

- Tổng Tài sản: tăng tối thiểu 8%.
- Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 02 tối đa 3%.
- Vốn huy động từ thị trường I (không bao gồm nguồn vốn Kho bạc Nhà nước): tăng từ 8,5% đến 11%, có điều chỉnh phù hợp với tăng trưởng dư nợ.
- Thu dịch vụ: tăng từ 16% đến 18%.
- Dư nợ cho vay nền kinh tế: tăng từ 8,5% đến 11% (điều chỉnh theo Nghị quyết của HĐTV và phê duyệt của NHNN).
- Thu nợ sau xử lý: tối thiểu 12.000 tỷ đồng.
- Tỷ trọng cho vay nông nghiệp nông thôn: từ 65% đến 70%.
- Lợi nhuận trước thuế đạt tối thiểu 12.200 tỷ đồng.
- Đảm bảo các tỷ lệ an toàn trong hoạt động.



CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh của Agribank bám sát các giải pháp điều hành kinh tế, chính sách tiền tệ, tín dụng, hoạt động ngân hàng tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ và Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 03/01/2020 của Thống đốc NHNN. Đồng thời, Agribank tiếp tục thực hiện có hiệu quả 16 nhóm giải pháp về triển khai Phương án cơ cấu lại Agribank giai đoạn 2016-2020 tại Nghị quyết số 01/NQ-HĐTV năm 2018 và Quyết định số 01/QĐ-NHNN ngày 08/01/2018 của Thống đốc NHNN. Trong đó, Agribank tập trung thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau đây:

NHÓM GIẢI PHÁP VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



- Chủ động thực hiện các giải pháp tăng vốn tự có, đáp ứng tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của NHNN, đảm bảo đủ năng lực tài chính cho tăng trưởng.
- Thực hiện giải pháp tài chính để thúc đẩy hiệu quả kinh doanh của các chi nhánh, nhất là đối với các chi nhánh âm tài chính, nợ lương, nợ quỹ dự phòng rủi ro Trụ sở chính.
- Đổi mới công tác huy động vốn đáp ứng nhu cầu tín dụng, đảm bảo an toàn thanh khoản và các tỷ lệ an toàn theo quy định.
- Tăng trưởng tín dụng phải đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ an toàn hoạt động; kiểm soát tăng trưởng tín dụng phù hợp với khả năng quản lý gắn với chuyển dịch cơ cấu tín dụng và lựa

chọn khách hàng.

- Tăng cường kiểm soát, hạn chế nợ xấu phát sinh, quyết liệt xử lý, thu hồi nợ xấu, nợ sau xử lý.
- Tập trung hoàn thành các mục tiêu Đề án chiến lược phát triển sản phẩm dịch vụ giai đoạn 2016-2020; tích cực phát triển các sản phẩm dịch vụ mới và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ trên cơ sở các giải pháp công nghệ của cách mạng công nghiệp 4.0; Cải thiện thị phần thanh toán quốc tế.
- Nâng cao chất lượng công tác tiếp thị truyền thông.
- Hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin; Đảm bảo các hệ thống công nghệ thông tin hoạt động ổn định, an toàn, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh, quản lý.
- Tăng cường giám sát hoạt động đầu tư vào doanh nghiệp khác, hoàn thành dứt điểm thoái vốn một số khoản đầu tư.
- Nâng cao hiệu quả, chuyên nghiệp hóa công tác đầu tư nội ngành.

NHÓM GIẢI PHÁP QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống cơ chế, quy trình nghiệp vụ kinh doanh đúng pháp luật, an toàn, hiệu quả, phục vụ nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Tiếp tục tổ chức lại mạng lưới, hoàn thiện mô hình tổ chức, nhân sự theo phương án cơ cấu lại, phù hợp với năng lực quản trị điều hành, quản trị rủi ro, an toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh trong giai đoạn mới.
- Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ; chủ động triển khai việc tuân thủ các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của NHNN, từng bước hướng tới Basel II.
- Nâng cao năng lực, trách nhiệm kiểm tra, giám sát toàn hệ thống.

CHUẨN BỊ CÔNG TÁC TỔNG KẾT PHƯƠNG ÁN CƠ CẤU LẠI AGRIBANK GẮN VỚI XỬ LÝ NỢ XẤU GIAI ĐOẠN 2016-2020; TẬP TRUNG NGUỒN LỰC ĐỂ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CỔ PHẦN HÓA NGAY KHI CÓ QUYẾT ĐỊNH CỦA NHNN.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
- BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
- BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT





BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

	Thuyết minh	31/12/2019 triệu đồng	31/12/2018 triệu đồng
TÀI SẢN			
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	4	17.342.465	14.300.108
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước ("NHNN")	5	93.635.974	31.406.723
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	6	74.433.539	74.165.408
Tiền gửi tại TCTD khác		46.002.467	40.317.629
Cho vay các TCTD khác		28.431.072	33.847.779
Chứng khoán kinh doanh	7	4.728	4.782
Chứng khoán kinh doanh		11.846	11.828
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(7.118)	(7.046)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	8	85.931	67.235
Cho vay khách hàng		1.103.625.415	992.787.390
Cho vay khách hàng	9	1.123.403.404	1.006.442.014
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	10	(19.777.989)	(13.654.624)
Chứng khoán đầu tư	11	129.977.544	139.667.864
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	11.1	126.396.648	133.903.521
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	11.2	4.658.938	12.209.046
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	11.3	(1.078.042)	(6.444.703)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	12	80.277	80.405
Vốn góp liên doanh	12.1	-	-
Đầu tư vào công ty liên kết	12.2	53.477	53.605
Góp vốn, đầu tư dài hạn khác	12.3	33.100	33.100
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	12.4	(6.300)	(6.300)
Tài sản cố định	13	9.706.794	9.234.025
Tài sản cố định hữu hình	13.1	7.199.219	6.759.305
Nguyên giá tài sản cố định		17.913.415	16.508.916
Hao mòn tài sản cố định		(10.714.196)	(9.749.611)
Tài sản cố định thuê tài chính	13.2	36.500	78.062
Nguyên giá tài sản cố định		139.201	199.289
Hao mòn tài sản cố định		(102.701)	(121.227)
Tài sản cố định vô hình	13.3	2.471.075	2.396.658
Nguyên giá tài sản cố định		3.684.097	3.450.544
Hao mòn tài sản cố định		(1.213.022)	(1.053.886)
Bất động sản đầu tư	14	4.365	4.666
Nguyên giá bất động sản đầu tư		7.785	7.785
Hao mòn bất động sản đầu tư		(3.420)	(3.119)
Tài sản Có khác	15	23.483.835	20.730.034
Các khoản phải thu	15.1	9.997.822	6.305.841
Các khoản lãi, phí phải thu	15.2	12.932.260	13.526.779
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	34.2	30.959	46.317
Tài sản Có khác	15.3	1.595.521	1.859.064
Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	15.4	(1.072.727)	(1.007.967)
TỔNG TÀI SẢN		1.452.380.867	1.282.448.640

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

	Thuyết minh	31/12/2019 triệu đồng	31/12/2018 triệu đồng
NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	16	42.152.502	50.521.162
Tiền gửi và vay các TCTD khác	17	2.569.021	7.093.084
Tiền gửi của các TCTD khác		2.147.382	5.871.490
Vay các TCTD khác		421.639	1.221.594
Tiền gửi của khách hàng	18	1.269.373.071	1.103.606.611
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	19	6.599.919	7.171.536
Phát hành giấy tờ có giá	20	28.120.042	24.757.373
Các khoản nợ khác	21	34.324.515	31.118.244
Các khoản lãi, phí phải trả	21.1	24.481.993	19.910.022
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	34.2	24.715	686
Các khoản phải trả và công nợ khác	21.2	9.817.807	11.207.536
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		1.383.139.070	1.224.268.010
Vốn và các quỹ	23		
Vốn của Ngân hàng	23.1	31.033.858	30.915.388
Vốn điều lệ		30.591.453	30.472.983
Vốn khác		442.405	442.405
Quỹ của Ngân hàng	23.2	20.036.844	20.135.778
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	23.1	223.104	223.104
Lợi nhuận chưa phân phối	23.1	17.091.003	6.129.958
Lợi ích của cổ phiếu thiếu số	23.1	856.988	776.402
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		69.241.797	58.180.630
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.452.380.867	1.282.448.640

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo lãnh vay vốn	91.886	166.961
Cam kết giao dịch hối đoái	46.234.176	16.530.047
- Cam kết mua ngoại tệ	2.832.038	2.570
- Cam kết bán ngoại tệ	6.361.467	1.404.337
- Cam kết giao dịch hoán đổi	37.040.671	15.123.140
Cam kết trong nghiệp vụ LC	4.099.158	4.213.415
Bảo lãnh khác	22.558.349	19.941.770
Các cam kết khác	169.684	169.684

Người lập



Bà Nguyễn Thị Lý
Phó Trưởng Ban
Tài chính - Kế toán

Người phê duyệt



Ông Phùng Văn Hưng Quang
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ông Tiết Văn Thành
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

	Thuyết minh	2019 triệu đồng	2018 triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	24	106.467.763	94.071.333
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	25	(63.807.119)	(53.194.016)
Thu nhập lãi thuần		42.660.644	40.877.317
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		7.276.122	6.177.333
Chi phí hoạt động dịch vụ		(2.685.087)	(2.414.217)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	26	4.591.035	3.763.116
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh vàng và ngoại hối	27	1.030.125	704.649
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	28	9.332	6.255
(Lỗ)/Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	29	(24.754)	52.965
Thu nhập từ hoạt động khác		11.685.423	8.602.322
Chi phí hoạt động khác		(679.393)	(578.499)
Lãi thuần từ hoạt động khác	30	11.006.030	8.023.823
Thu nhập/ (Chi phí) từ góp vốn, mua cổ phần	31	8.905	(286.089)
Tổng thu nhập hoạt động		59.281.317	53.142.036
Tổng chi phí hoạt động	32	(24.594.101)	(24.078.246)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		34.687.216	29.063.790
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	33	(20.570.686)	(21.718.308)
Tổng lợi nhuận trước thuế		14.116.530	7.345.482
Chi phí thuế TNDN hiện hành	34.1	(2.829.365)	(1.558.693)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	34.2	(39.387)	(17.265)
Chi phí thuế TNDN		(2.868.752)	(1.575.958)
Lợi nhuận sau thuế		11.247.778	5.769.524
Lợi nhuận của cổ đông thiểu số		125.341	93.624
Lợi nhuận thuần trong năm		11.122.437	5.675.900

Người lập



Bà Nguyễn Thị Lý
Phó Trưởng Ban
Tài chính - Kế toán

Người phê duyệt



Ông Phùng Văn Hưng Quang
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ông Tiết Văn Thành
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

	Thuyết minh	2019 triệu đồng	2018 triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		107.062.282	92.245.578
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(59.235.148)	(52.716.013)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		4.591.035	3.767.498
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)		1.042.498	726.814
Chi hoạt động khác		(555.626)	(311.741)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro		11.535.327	8.292.286
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(24.483.904)	(25.530.020)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	34.1	(3.274.541)	(1.047.334)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		36.681.923	25.427.068
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
(Tăng) các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác		(5.888.329)	(2.734.427)
Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán		15.056.963	18.624.294
Tăng các công cụ tài chính phát sinh và các tài sản tài chính khác		(18.696)	(65.956)
(Tăng) các khoản cho vay khách hàng	10	(116.961.390)	(126.045.871)
(Giảm) nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản nợ xấu, trái phiếu doanh nghiệp và tất toán trái phiếu đặc biệt	11.3	(19.841.705)	(38.470.663)
(Tăng)/ Giảm khác về tài sản hoạt động		(3.269.169)	205.154
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
(Giảm)/ Tăng các khoản nợ Chính phủ và NHNN		(8.368.660)	14.052.874
(Giảm)/ Tăng các khoản tiền gửi và vay các TCTD khác		(4.524.063)	964.079
Tăng tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả KBNN)		165.766.460	95.912.546
Tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)		3.362.669	7.794.508
(Giảm) các nguồn vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		(571.617)	(382.504)
(Giảm)/Tăng khác về công nợ hoạt động		(9.315)	4.715.945
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		61.415.071	(2.953)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

	Thuyết minh	2019 triệu đồng	2018 triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(1.917.494)	(2.315.220)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		26.329	43.278
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	31	9.033	(285.615)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(1.882.132)	(2.557.557)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tăng vốn điều lệ	23.1	118.470	118.470
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		118.470	118.470
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		59.651.409	(2.442.040)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		99.503.216	101.945.256
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	35	159.154.625	99.503.216

Người lập

Bà Nguyễn Thị Lý
Phó Trưởng Ban
Tài chính - Kế toán

Người phê duyệt

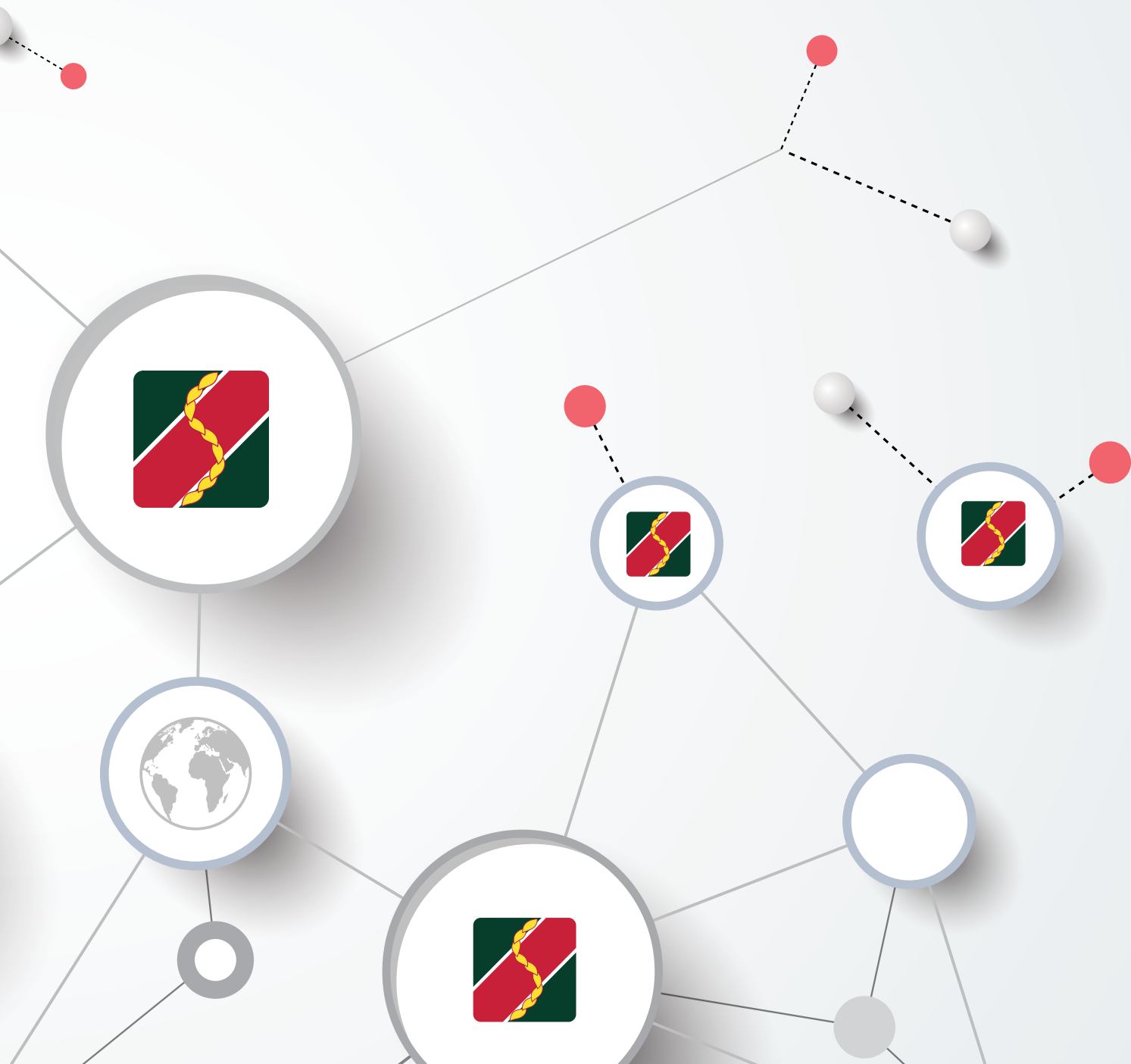
Ông Phùng Văn Hưng Quang
Kế toán trưởng

Người phê duyệt

Ông Tiết Văn Thành
Tổng Giám đốc

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH LOẠI I CỦA AGRIBANK TRÊN TOÀN QUỐC





CN	MÃ CN	TÊN GỌI	ĐỊA ĐIỂM	SỐ ĐIỆN THOẠI
I KHU VỰC TP HÀ NỘI				
1	1200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch	Số 2 và số 4 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	02437724265
2	1400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Láng Hạ	24 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	02438312766
3	1401	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội I	Số 92 đường Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	02438683220
4	1410	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình	A009 Tháp The Manor, đường Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	02437940312
5	2203	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây I	Số 189, Phường Lê Lợi, Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội	02433831873
6	3140	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Anh	Khối 1A, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội	02438832463
7	1502	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm	Số 36 Bát Đàn, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	02439233220 (428)
8	1504	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa	Số 211 Phố Xã Đàn, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	02435738871
9	1505	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội II	Số 34 đường Tô Hiệu, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	02435641757
10	1508	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tam Trinh	Lô 03-3A và 04-3A, cụm khu công nghiệp Hoàng Mai, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	02436342673
11	1460	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Hà Nội	Toà nhà C3, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	02438687101
12	1462	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Đô	Số 36 đường Nguyễn Cơ Thạch, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	02438379651

13	1483	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đô	459C Bạch Mai, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	02439447681
14	1302	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trung Yên	Tầng 1, 2, 3 toà nhà Diamond Flower, Số 48 đường Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	02462818233
15	1305	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tràng An	Số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	02437957371
16	1480	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội	Toà nhà Lô A1K cụm SXTTCN&CN nhỏ, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	02435332243
17	3120	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Gia Lâm	Số 187 đường Nguyễn Đức Thuận, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	02436763699
18	1220	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Long Biên	Số 562 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội	02438735646
19	1506	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ	Số 447 Lạc Long Quân, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội	02437184437
20	1260	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hồng Hà	Số nhà 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Đồng Xuân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	02439263312 (301)
21	2802	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mê Linh	Km 8 đường Bắc Thăng Long Nội Bài, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội	02435250897
22	1500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	Số 77, phố Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	02436365634
23	1440	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hà Nội	Tòa nhà 459 Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	02437627630
24	1450	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt	Số nhà 135 đường Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	02437555691 (570)

25	1300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	Số 4 Phạm Ngọc Thạch, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	02435744337
26	1303	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	Số 75, phố Phương Mai, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	02436284757
27	1420	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội	Số nhà 23B phố Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	02439364838 (261,262)
28	1507	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cầu Giấy	Số 99 Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	02437931172 (203,204,243,244)
29	3180	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thanh Trì	Thị trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội	02436875965
30	1482	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hùng Vương	Toà nhà CC2A, Khu đô thị Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	02436410912
31	3100	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Từ Liêm	Số 10 Nguyễn Cơ Thạch, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	02438341124
32	3160	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sóc Sơn	Đường III, Thị trấn Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội	02438851619
33	1240	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Mai	Số 127, phố Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	02436646346
34	2200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	Lô CC-02, khu đô thị Mỹ Lao, Phường Mỹ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	02433550622
II KHU VỰC TÂY NAM BỘ				
1	7000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hậu Giang	Số 22 đường Võ Nguyên Giáp, Phường V, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang	02933838834
2	1800	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Cần Thơ	Số 3 Phan Đình Phùng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	02923829186

3	1890	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ II	8-10 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	02923820221
4	6600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Long An	Số 1, Võ Văn Tần, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An	02723837061
5	6603	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đồng Long An	Số 3, Huỳnh Châu Sổ, Khu 1, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	02723891093
6	6500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Đồng Tháp	Số 01, Nguyễn Du, Phường 2, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	02773856770
7	6700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh An Giang	Số 51B đường Tôn Đức Thắng, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	02963856542- 02963856425
8	6900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Tiền Giang	Số 31 Lê Lợi, Phường 1, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	02733971763
9	7100	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bến Tre	Số 284A1, Đại lộ Đồng Khởi, Phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre	02753824790
10	7300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Vĩnh Long	Số 28 đường Hưng Đạo Vương, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	02703821173
11	7400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Trà Vinh	Số 138 Trần Quốc Tuấn, Phường 2, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh	02943858020
12	7600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Sóc Trăng	Số 20B Trần Hưng Đạo, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	02993615833
13	7700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Kiên Giang	Số 01 đường Hàm Nghi, Phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	02973680199
14	7709	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Kiên Giang II	Số 784, Khu phố Minh An, Thị trấn Minh Lương, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang	02973836059

15	7790	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phú Quốc	Số 02 đường Trần Hưng Đạo, Thị trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang.	02973994865
16	7200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bạc Liêu	Số 250, Đường Trần Phú, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu	02913824660 - 02913555545
17	7500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Cà Mau	Số 5, đường An Dương Vương, Phường 7, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	02903833385
III KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ				
1	5500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bình Dương	Số 45 Đại lộ Bình Dương, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	02743811759
2	5590	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Khu công nghiệp Sóng Thần	Số 27 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	02743794686 (3)
3	5700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Tây Ninh	Số 468, đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh	02763815566
4	5900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Đồng Nai	180, Đường 30/4, Phường Thanh Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	02513818135
5	5911	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Đồng Nai	Số 01, Đường Trần Phú, Khu Phước Hải, Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	02513844211 (122)
6	5990	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Đồng Nai	Số 1034, Xa Lộ Hà Nội, KP 2, Phường Bình Đa, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	02518825033
7	6000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Số 21 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Phước Trung, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	02543717115
8	6090	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu	Số 43A đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	02543627333
9	5600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bình Phước	Số 711, quốc lộ 14, Phường Tân Bình, Thị xã Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước	02713885495

10	5601	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Bình Phước	Số 1037 đường Phú Riêng Đỏ, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước	02713870578
IV KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG				
1	2100	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hải Phòng	Số 283 Lạch Tray, Phường Bạch Đằng, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	02253829526
2	2112	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Hải Phòng	Số 199 đường Tô Hiệu, Phường Trại Cau, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng	02253710856
3	2111	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hải Phòng	Số 4 Đường Hà Nội, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng	02253747382
4	2800	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Vĩnh Phúc	Đường Kim Ngọc, Phường Liên Bảo, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc	02113862553
5	2890	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Phúc II	Số 88A, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Trung Trắc, Thị xã Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc	02113869226 (6)
6	2311	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương II	Số 136, Nguyễn Trãi I, Phường Sao Đỏ, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương	02203592888
7	2300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hải Dương	Số 16 Phạm Hồng Thái, Phường Quang Trung, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	02203891035
8	3400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Thái Bình	Số 150, đường Lê Lợi, Phường Đề Thám, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình	02273833093
9	3401	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Thái Bình	Số 297, đường Trần Hưng Đạo, Phường Đề Thám, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình	02273838606
10	3200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Nam Định	Số 315 Trần Hưng Đạo, Phường Bà Triệu, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định	02283840681
11	3203	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Nam Định	Lô N5 đường Phạm Ngũ Lão, khu công nghiệp Hoà Xá, Xã Mỹ Xá, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định	02283670941

12	3300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Ninh Bình	Đường Trần Hưng Đạo, Phường Tân Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình	02293871505
13	3303	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Ninh Bình	Số 268, Phố 1, Đường Văn Giang, Phường Văn Giang, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình	02293622112
14	2400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hưng Yên	Số 793 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Hiến Nam, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên	02213568366
15	2407	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên II	Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Bàn Yên Nhân, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên	02213942996
16	2600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bắc Ninh	Số 26 Lý Thái Tổ, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	02223854549
17	2603	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh II	Khu đất mới, Quốc lộ 1A, Phường Đình Bảng, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh	02223833766
18	2900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hà Nam	Số 52 đường Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam	02263852842
19	2906	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam II	Đường Lê Chân, Phường Lê Hồng Phòng, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam	02263851273
V KHU VỰC MIỀN NÚI BIÊN GIỚI				
1	8300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Cao Bằng	Khu đô thị mới Km5, Phường Đề Thám, Thành phố Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng	02063859038
2	8400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Lạng Sơn	Số 07, đường Lý Thái Tổ, Phường Đông Kinh, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn	02053717255
3	7800	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Lai Châu	Đường Điện Biên Phủ, Tổ 21, Phường Tân Phong, Thành phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu	02133878482

4	7900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Sơn La	Số 8, Đường Chu Văn Thịnh, Tổ 5, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La	02123852497
5	8800	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Lào Cai	Số nhà 003A, đường Hoàng Liên, Phường Cốc Lếu, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	02143821233
6	8802	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai II	Số 005, đường Nguyễn Huệ, Phường Lào Cai, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	02143830013
7	8200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hà Giang	Số 101 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Giang, Tỉnh Hà Giang	02193866598
8	8600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bắc Kạn	Tổ 1, Phường Phùng Chí Kiên, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn	02093879637
9	8900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Điện Biên	Số nhà 884, đường Võ Nguyên Giáp, Tổ dân phố 12, Phường Mường Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	02153825745
VI KHU VỰC TRUNG DU BẮC BỘ				
1	8100	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Tuyên Quang	Số nhà 112, đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Minh Xuân, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang	02073816888 (1)
2	8700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Yên Bái	Số nhà 43, đường Đinh Tiên Hoàng, Phường Đồng Tâm, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái	02163859214
3	8702	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Yên Bái	Số 133, đường Nguyễn Thái Học, Phường Nguyễn Thái Học, Thành Phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái	02163862671
4	8500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Thái Nguyên	Số 279, đường Thống Nhất, Phường Gia Sàng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	02083837797
5	8501	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Thái Nguyên	Số 10, đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Phan Đình Phùng, Thành Phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	02083856528

6	2500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bắc Giang	Số 166, đường Nguyễn Thị Lưu II, Phường Ngô Quyền, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang	02043555636
7	2501	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Giang II	Số 45, đường Ngô Gia Tự, Phường Trần Phú, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang	02043582789
8	8090	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Quảng Ninh	Số 29, đường Đại lộ Hòa Bình, Phường Trần Phú, Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh	02033772081
9	8000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Quảng Ninh	Số 72, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	02033622671
10	8003	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Quảng Ninh	Số 03 Lê Hồng Phong, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	02033870555
11	3000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hoà Bình	Số 751, đường Cù Chính Lan, Phường Phương Lâm, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình	02183851981
12	2700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Phú Thọ	Đường Trần Phú, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ.	02103812621- 02103840657
13	2707	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ II	Số nhà 1674, đường Hùng Vương, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	02103858613
VII KHU VỰC KHU 4 CŨ				
1	3500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Thanh Hoá	Số 12 Phan Chu Trinh, Phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá,	02373857195
2	3519	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Thanh Hoá	Số 56, Phố 2, Thị trấn Quảng Xương, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa	02373737686
3	3590	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Thanh Hoá	số 39, đường Hồ Xuân Hương, Phường Trường Sơn, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	02373821379
4	3600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Nghệ An	Số 364, đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Hưng Phúc, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	02383599375

5	3601	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Nghệ An	Số 02, đường Dương Văn Nga, Phường Hưng Phúc, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	02388690335
6	3611	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Nghệ An	Khối Kim Tân, Phường Hà Hiếu, Thị xã Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	02383881354
7	3700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hà Tĩnh	Số 01, đường Phan Đình Phùng, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	02393850245
8	3701	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Tĩnh II	Số 05, Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, khối phố 06, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	02393685899
9	4000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Thừa Thiên Huế	10 Hoàng Hoa Thám, Phường Vinh Ninh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	02343883849
10	3800	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Quảng Bình	Số 02 Mẹ Suốt, Phường Hải Đình, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình	02323840882
11	3801	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Quảng Bình	Tiểu khu 11, Thị trấn Hoàn Lão, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình	02323611818 - 02323611959
12	3900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Quảng Trị	Số 01 đường Lê Quý Đôn, Phường 1, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị	02333529579
VIII KHU VỰC DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG				
1	2000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Đà Nẵng	53 Lê Hồng Phong, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	02363891068
2	2001	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Đà Nẵng	Số 228 đường 2/9, phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	02363565559
3	4200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Quảng Nam	06 Phan Bội Châu, Phường Tân Thạnh, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam	02353852265

4	4500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Quảng Ngãi	194 Trần Hưng Đạo, Phường Nghĩa Lộ, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	02553712102
5	4300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bình Định	Số 64 đường Lê Duẩn, Phường Lý Thường Kiệt, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	02563525338
6	4600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Phú Yên	Số 321 Trần Hưng Đạo, Phường 4, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên	02573601567
7	4700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Khánh Hòa	Số 12 Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	02583524408
8	4900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Ninh Thuận	Số 540-544 Thống nhất, Phường Đạo Long, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận	02593824618 - 02593832231
9	4800	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bình Thuận	Số 02 - 04 Trưng Trắc, Phường Đức Nghĩa, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	02523814946
IX KHU VỰC TÂY NGUYÊN				
1	5000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Gia Lai	25 Tầng Bạt Hồ, Phường Yên Đỗ, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai	02693888450
2	5020	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Gia Lai	102 Lê Duẩn, Phường Phù Đồng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai	02693868585
3	5100	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Kon Tum	Số nhà 88, Đường Trần Phú, Phường Thắng Lợi, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	02603913183
4	5200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Đắk Lắk	Số 51 đường Nguyễn Tất Thành, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	02623853777
5	5219	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Đắk Lắk	Số 37 đường Phan Bội Châu, Phường Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	02623678886

6	5300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Đắk Nông	Số 35, đường 23/3, tổ dân phố 3, Phường Nghĩa Trung, Thị xã Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông	02613543250 (103)
7	5400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Lâm Đồng	Số 23 đường Trần Phú, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	02633531528
8	5402	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng II	Số 693 Quốc lộ 20, Thị trấn Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng	02633843760
X KHU VỰC TP HỒ CHÍ MINH				
1	1606	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh An Phú	310-312-314 Cộng Hoà, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	02838121227 (203)
2	6440	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Thành phố Hồ Chí Minh	E6/36 đường Nguyễn Hữu Trí, Ấp 5, Thị trấn Tân Túc, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	02837602501 (116-120)
3	6380	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bình Thạnh	347-349-351 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	02835129295
4	6480	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 11	485 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	02839747200
5	6300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 9	Số 284 đường Lê Văn Việt, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh	02837220333 (302,316)
6	6120	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Củ Chi	Số 44 Tỉnh Lộ 8, Thị trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh	02837925964
7	1940	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hiệp Phước	280A12-A13 Lương Định Của, Phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh	02854027575 (102)
8	6421	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh	358 Nguyễn Văn Luông, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	02837515939 (206)

9	1904	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Miền Đông	Số 129 đường Bình Quới, Phường 27, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	02835561904 (301)
10	6110	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bình Triệu	131 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	02862749979
11	6350	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phước Kiến	Số NL03-05 Khu biệt thự Phố kinh doanh Ngân Long, đường Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiến, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	02837815379 (310)
12	6170	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 7	40/2 Khu phố I, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	02838723337
13	6222	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Quận 5	Số 1101-1103-1105 Trần Hưng Đạo, Phường 05, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	02839246704
14	6360	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình	1200 Lạc Long Quân, Phường 8, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	02839717951
15	6460	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tân Phú	126 Thoại Ngọc Hầu, Phường Phú Thọ Hoà, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	02839734939
16	6223	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành Đô	56-58-60 Nguyễn Văn Cừ, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	02838361682 (0/113)
17	6100	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức	Số 14 Đường 6, Phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	02837228595
18	6150	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Xuyên Á	Số 2025/2A Quốc lộ 1A, Khu phố 2, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	02837154037
19	1600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn	2 Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	02838210567 (700,702,707)
20	1700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Số 02A đường Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	02838222752 (320)

21	1900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trung tâm Sài Gòn	Số 28-30-32 đường Mạc Thị Bưởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	02838272224
22	6280	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn	Số 96 đường Đồng Văn Cống, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh	02837415168 (307,309)
23	6320	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn	131A Lê Văn Khương, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	02838918301
24	6160	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn	Tầng 1, tầng 2, một phần tầng 3 tòa nhà V5, thuộc lô V Tòa nhà Sunrise City South, số 23 đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	02838725759
25	6220	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Chợ Lớn	43 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	02838578227 (1070-1073)
26	1604	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phú Nhuận	135A Phan Đăng Lưu, Phường 02, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	02839955676 (208)
27	6140	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hóc Môn	12 Lý Thường Kiệt, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.	02838910493 (111)
28	6321	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn	101 Hà Huy Giáp, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	02837164715- 02837164844
29	1601	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Quận 1	428 Võ Văn Kiệt, Phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.	02838361922
30	1602	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 3	112 Trần Quốc Thảo, Phường 07, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	02862907134
31	1902	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 4	Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1 và tầng 2 cao ốc H2 Hoàng Diệu, Phường 08, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	02839412880 (301)

32	1702	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 8	925, 925 (ABCD) Tạ Quang Bửu (cụ thể: 925, 925A, 925B, 925C, 925D), Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	02839823957 (118/128)
33	6420	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 10	326 Nguyễn Chí Thanh, Phường 05, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	02839571511
34	6400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Gia Định	Số 110 đường Phạm Ngũ Lão, Phường 4, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	02838956318
35	6200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bình Tân	676 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	02837524058
36	6340	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nhà Bè	18 Huỳnh Tấn Phát, Thị trấn Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	02837827358 (109)
37	1603	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Lý Thường Kiệt	Số 162-166 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	02838638419 (106/305)
38	1607	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phan Đình Phùng	55-55A Phan Đình Phùng, Phường 17, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.	02838456746
39	1608	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trường Sơn	26 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	02835471319 (103)
40	1903	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Khu công nghiệp Tân Tạo	208-210 đường Lê Văn Quới, Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	02839785885 (226-227)



DANH SÁCH

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty con/ Công ty liên kết	Tên viết tắt	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực	Tỷ lệ sở hữu (%)
CÔNG TY CON				
Công ty Cho thuê tài chính I Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam	ALCI	Giấy phép kinh doanh số 0100780297 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà nội cấp, thay đổi lần 9 ngày 06/11/2018.	Cho thuê tài chính	100%
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam	ABSC.,LTD	Giấy phép kinh doanh số 0101452242 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà nội cấp ngày 15/4/2011.	In thương mại, dịch vụ liên quan đến in, cung cấp các dịch vụ ngân quỹ cho ngân hàng.	100%
Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Agribank	Agribank - AMC	Giấy phép kinh doanh số 0106134589 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà nội cấp ngày 25/3/2013	Quản lý nợ và xử lý khai thác tài sản đảm bảo nợ vay	100%
Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank	AgriSeco	Giấy phép thành lập và hoạt động số 108/UBCK-GP ngày 10/07/2009 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Kinh doanh chứng khoán	75,21%

Công ty con/ Công ty liên kết	Tên viết tắt	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực	Tỷ lệ sở hữu (%)
----------------------------------	--------------	---------------------	----------	---------------------

CÔNG TY CON

Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam	ABIC	Giấy phép kinh doanh số: 38GP/KDBH, ngày 18/10/2006 do Bộ Tài chính cấp	Bảo hiểm, tái bảo hiểm và dịch vụ tài chính	52,93%
--	------	--	---	--------

CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty cổ phần Du lịch Thương mại Nông nghiệp Việt Nam	Agritour	Giấy phép kinh doanh số 3500103312 do Sở kế hoạch và Đầu tư Bà Rịa Vũng Tàu cấp	Dịch vụ du lịch, đầu tư, kinh doanh khách sạn và thương mại	23%
---	----------	--	---	-----



Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, Ba Đình,

Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3772 4621

Fax: (84-24) 3831 3717

Website: www.agribank.com.vn